

# LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẬT HANH    Chủ bút: LÊ TUYẾN    Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy : 4-7-1964

Lập Trường bị hăm dọa một cách chính thức và công khai.

Trên thì Bộ Thông Tin cứ hằng tuần gởi công văn chụp mũ. Làm cho người dân vô cùng kinh ngạc không biết Bộ Thông Tin muốn gì. Làm cho Lập Trường nghĩ rằng đây là một chiến dịch có tổ chức. Vì dưới thì tại Huế đô này, có những phần tử lưu manh, dư đảng của chế độ cũ, tay sai của Đảng Cán-Lao đang âm mưu lập một tổ chức để đánh phá, hành hung và ám sát Lập Trường. Ít nhất cũng đã có một số công văn giữa các cơ quan công quyền và an ninh địa phương chứng minh rằng sự hăm dọa trực tiếp này đang có thực. Như thế : trên Chính-phủ qua Bộ Thông Tin hết đòi kiểm duyệt, đến chụp mũ vu không, và mới đây lại chỉ muốn xem Lập Trường như một đặc san, trong khi trong nước và ngoài nước đã công nhận giá trị của tờ Lập Trường. Và dưới thì những tên phản dân hại nước, những kẻ tay còn vẩy máu đàn áp suốt chín năm nay, lại còn âm mưu gây thêm tội ác nữa ! Và lần này chúng chú trọng đến Lập Trường, vì Lập Trường được nhân dân ủng hộ ! Chúng vẫn sợ Sức Mạnh Dân Chủ. Chúng vẫn sợ Sức Mạnh Tự Do. Chúng vẫn sợ tiếng nói NÓI THẬT. Chúng đã quen sống trong bóng tối nên chúng sợ Bình Minh của Ánh Sáng. Vì thế đêm ngày chúng đang cầu kết để dự định dốt phá tòa báo, ném chất nổ vào nhà in, và dùng độc thủ để hạ sát những nhân viên Tòa soạn.

LẬP TRƯỜNG long trọng tố cáo trước dư luận quốc dân tất cả những âm mưu đen tối đó của một hạng người phản dân hại nước, đầu óc còn nặng những hành động phát xít độc tài.

LẬP TRƯỜNG long trọng kêu gọi dư luận thế giới đã từng ủng hộ Lập Trường xiết chặt hàng ngũ với Lập Trường để đối phó với những tổ chức phản lại quyền Tự-Do Ngôn Luận của Báo-chí.

LẬP TRƯỜNG tin chắc DÂN TỘC sẽ thắng bạo quyền và CHÍNH NGHĨA TỰ DO sẽ quật ngã bầy sài lang khát máu.

LẬP TRƯỜNG

Trong số này:

- MỜI CŨ
- HAI KHUÔN MẶT
- VẤN ĐỀ VIỆT NAM
- LẠI RẮC RỐI VỚI BỘ THÔNG TIN
- NÔNG THÔN :
  - Đi tìm một giải pháp chính trị
  - Câu chuyện Hội Đồng nhân dân Xã

• CON... BỎ CHỢ (phóng sự Lập Trường)

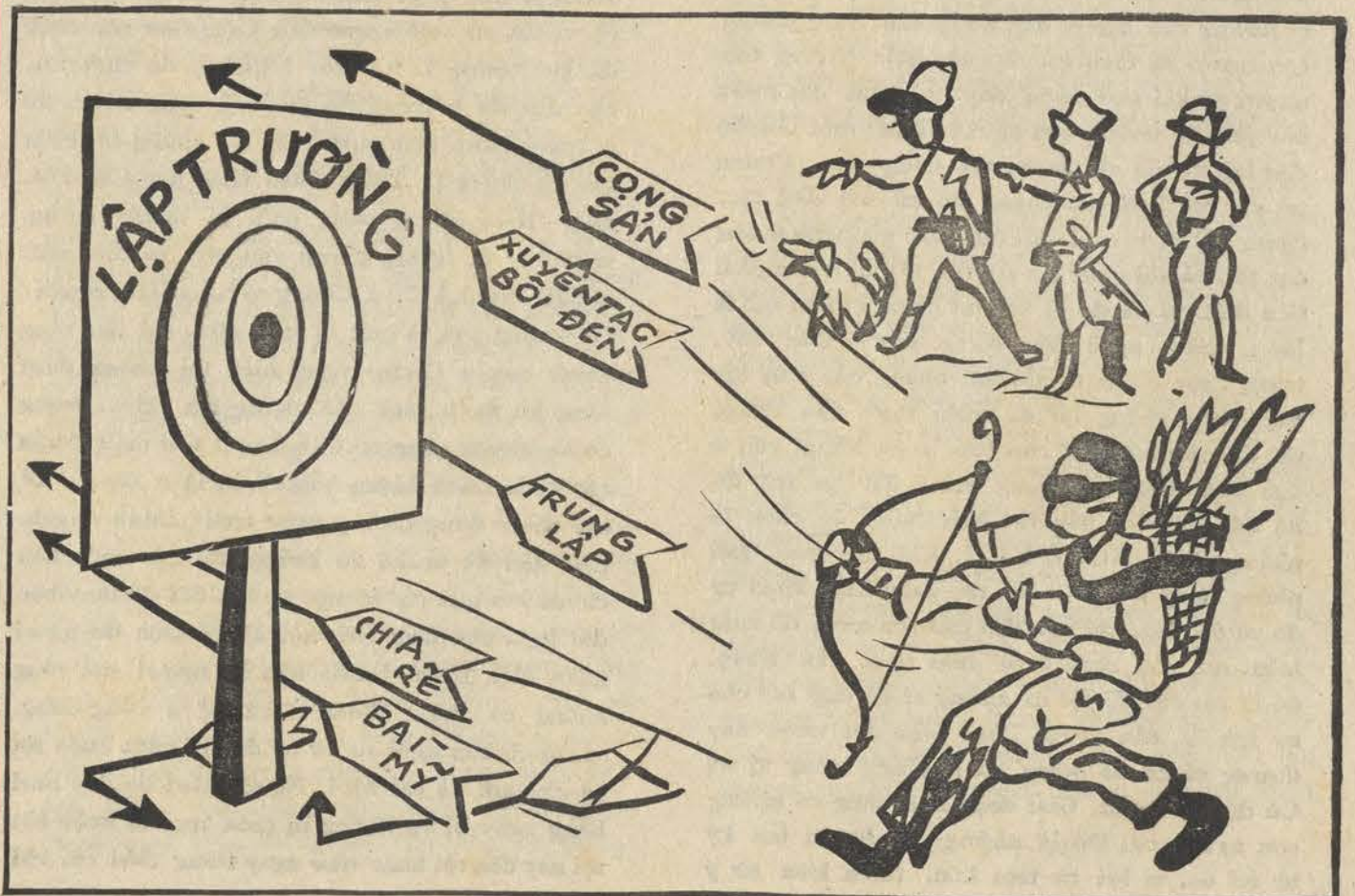
• CALIGULA (kịch ngoại quốc)

• LỜI THƠ HÔM NAY (thơ)

• PICASSO

• SÂM THƯƠNG (truyện dài)

VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...



Quản-lý : NGUYỄN-THỊ-TRANG  
Tòa-soạn: 17-B Lý-Thường-Kiệt - HUẾ  
Hộp thư : 54    Điện thoại : 028

Cái bia LẬP TRƯỜNG của Bộ Thông Tin



# MỚI CŨ

**C**UỘC chính biến 1-11-1963 đã đặt ra trong ý thức quần chúng Việt-Nam vấn đề MỚI CŨ. Và mới đây trên báo chí, văn đề này lại được nêu ra trong một cái nhìn tương phản, có mục đích san bằng ranh giới Mới Cũ trong một hậu ý thiên tư rõ rệt. Hai danh từ này tất nhiên không có gì lạ cả. Chúng qui định những thực trạng sinh hoạt của xã-hội và của con người. Chúng đánh dấu đồng thời ngày hôm nay với ngày hôm qua, quá khứ và hiện tại, hiện tại và tương lai. Nhưng chúng cũng xác định được những tâm trạng và những thái độ, mà dù có không muốn phân biệt cũng không thể nào được. Có Mới và có Cũ : đó là một thực trạng sinh hoạt của xã-hội Việt-Nam, của nền chính trị Việt-Nam. Và trong giai đoạn này, chúng ta có thể minh định ngay được những gì là Cũ, những gì là Mới, để mỗi một người, từ sự qui định đó có thể biết rõ mình là thế nào. Cho nên biết mình Mới hay Cũ, chỉ con người hôm nay cần có một thái độ văn tâm, chứ để cho quần chúng phải qui định cho mình một chiều bài thì âu cũng là một văn đề quá chậm !

## 1.— THỀ NÀO LÀ CŨ ?

Đương nhiên, danh từ có cái đẹp của nó. Dân tộc Việt-Nam là một dân tộc có một quá trình tranh đấu lâu dài. Dĩ vãng cũ của dân tộc Việt-Nam vì thế tạo được cho dân tộc một **VŨN CŨ** đáng hãnh diện. Và như thế là **CŨ CŨ** ! Nhưng danh từ Cũ hiểu theo một nghĩa khác lại chỉ tất cả những gì thời nát xâu xa, những gì phong kiến lạc hậu, những gì đã làm cho nước mất nhà tan, những gì đã làm cho dân tộc tiêu mòn, những gì đã làm cho quốc gia suy bại ! Cũ hiểu theo nghĩa ấy sẽ qui định được cho một lớp người những giá trị cũ đúng mức mà họ không thể nào chối cãi được. Vì thế, suốt trong một trăm năm gian khổ chống Pháp, người dân Việt-Nam đã thấy xuất hiện bao nhiêu **CON NGƯỜI CŨ** : trước một Hoàng hoa Thám hùng cường, trước một Phan đình Phùng bất khuất, thì Nguyễn-Thân, Hoàng-cao-Khai chính là những con người cũ. Đây là những con người bán nước cầu vinh, những con người đi theo gót dày của giặc. Những con người đó khi giặc đã bị đẩy ra khỏi đất nước này phải là những con người cũ mà một chế-độ độc lập tự-do sẽ không thể dung tha. Chúng nó cũ với lịch sử, chúng nó cũ với dân tộc, chúng nó cũ với cái mới mà quốc gia đang muốn đạt tới, và khi quốc gia đạt tới, thì tất nhiên phải tiêu diệt cái cũ đó đi với tất cả mọi mầm mống luôn luôn ngóc đầu đứng dậy — Gắn đây, trong cuộc chiến tranh giải phóng của dân tộc Việt-Nam chống lại đế quốc thực dân Pháp, thì tất cả những ai còn lưu luyến Pháp, còn a dua theo Pháp để hòng mong đặt lại ách đô hộ trá hình lên dân tộc Việt-Nam, đó cũng là những **CON NGƯỜI CŨ**. Khi cao trào giải phóng đang lên, khi dân tộc đang khát khao tự do và độc lập, khi cái Mới của thế nước đã xuất hiện, mà còn chạy theo đuôi thực dân Pháp, đó là cái cũ. Vì tất cả những ai đã tiếp tay cho sự trở lại của người Pháp trên đất nước này đương nhiên đã mang tội ít nhiều trong vị trí Cũ đó của mình. Giai đoạn nào cũng có những con người cũ. Đó là những con người ích kỷ từ trí óc, vị lợi từ tâm hồn, thiên kiến từ ý

tưởng, không có một chỗ đứng trong mặt trận dân tộc, cho nên phải dựa vào uy quyền, thế lực hoặc ngoại nhân mà sinh sống. Những con người cũ đó có từ khi có con người ! Đây là một hạng ươn hèn mục nát, những loài cây leo của lịch sử, và bất cứ ở giai đoạn nào chúng cũng thay dạng đổi hình, nhưng tâm hồn của chúng vẫn chỉ là Một ! Giờ đây, khi chính thể Ngô đình Diệm sụp đổ, người ta không ngạc nhiên khi thấy có sự phân biệt mới cũ rõ ràng. Nhưng tất nhiên cũng có sự hà lạm. Vì không phải tất cả mọi người đều cũ trong cái nghĩa xâu xa đó. Mà trái lại danh từ **CŨ** phải được qui định cho một hạng người hội đủ những yêu tố đã làm nên chính thể cũ.

Vì thế cái cũ của chế độ cũ chính là **CĂN LAO**. Phải nói ngay đến Căn-Lao vì chính nó là cái **NHÂN** của chế độ cũ. Mà những kẻ nào đã sa vào trong cái nhân đó tức là kẻ thù của dân tộc. Căn Lao là một thứ **Cộng-Sản**. Nếu **Cộng Sản** là kẻ thù **Đỏ**, thì **Căn Lao** là kẻ thù **Đen** ! Căn Lao đã tô đen chính trị nước nhà, đã ly gián quốc gia, đã thực hiện một chính sách-độc tài chia rẽ nhân dân, chia rẽ tôn giáo, Căn Lao đã bóc lột nhân dân, đã cướp tiền viện trợ và xây lâu đài vương đế của chúng trên xương máu của nhân dân. Cho nên dù chúng ở giới nào, ở đạo nào, chúng cũng là những con người phản bội ! Chúng xu nịnh một cá nhân, suy tôn một dòng họ, chúng quên hết quốc gia dân tộc, chúng vào lòn ra cúi, chúng có tất cả mọi cái cũ của những kẻ ươn hèn đôn mạt. Cho nên khi chế độ cũ sụp đổ, nhân hiệu cũ mà người ta gắn đầu tiên vào mặt kẻ thù dân tộc, chính là **CĂN LAO** ! Nó là một đảng phát xít độc tài, nó qui tụ tất cả những phần tử **CŨ NHẤT** và **THỜI NÁT NHẤT** của xã-hội Việt-Nam hiện đại. Đảng **Căn-Lao** đã xữ dụng chính sách phong kiến chuyên chế để đàn áp dân tộc Việt-Nam dưới thời Ngô đình Diệm : nó là Đảng **CỦA CHÍNH QUYỀN NGŨ ĐÌNH DIỆM**, và khi chính quyền họ Ngô sụp đổ tất nhiên chúng phải đổ theo. Bất cứ một chính quyền nào gọi là **CÁCH MẠNG ĐÚNG NGHĨA** đều phải thanh trừng chúng tận gốc rễ, vì bất cứ một người dân Việt-Nam nào cũng đã gọi chúng là **Cũ rồi** ! Chúng đã thật Cũ, cho nên dù ở trong thành phần công chức, dù ở trong hàng ngũ quân đội, dù chúng là **Phật tử**, dù chúng là **Thiên Chúa Giáo** hay **Cao-Đài**, **Hòa-Hào**, chúng cũng phải bị thanh trừng, vì chúng là tượng trưng cho xâu xa thời nát, vì **CHŨNG LÀ CŨ** ! Chúng có bao nhiêu người ? Đó không còn là một bí mật nữa, chỉ tiếc rằng chính quyền Cách-mạng hiện tại không dám công bố danh sách của chúng lên chỉ vì trong chính quyền cũng có **Căn-Lao** ! Cái mâu thuẫn của cuộc Cách-Mạng Việt-Nam là ở đây — Kẻ thù được dung dưỡng ngay trong chính quyền. Cho nên dù muốn dù không, thì các cuộc đảo chính vừa qua chỉ là một sự lừa dối để thay bậc đổi ngôi cho hợp với một chính sách do ngoại nhân điều khiển ! Cho nên có người nói rằng không có mới, không có cũ, kẻ ra cũng đúng, vì cái cũ còn ngôi sờ sờ ra đó thì dám buộc tội cũ cho ai ? Và cái Mới, Người Mới do đây mới hằng ngày bị vu không bị thóa mạ, bị buộc hết tội này đến tội khác như ngay trong thời cũ, chỉ

vì những con người cũ là **Kẻ Thù** của cái Mới và **Người Mới** hôm nay !

## 2.— THỀ NÀO LÀ MỚI ?

Không phải đeo nhân hiệu cách-mạng mà có thể cho mình mới được. Chiếc áo hôm nay không thể làm cho kẻ cũ hôm qua đổi mới và trở mới bao giờ ! Thì làm sao lại có thể cho những kẻ trở cũ là mới ? Gọi là **MỚI**, trước hết những kẻ **ĐÃ DÁM CHÔNG CŨ**. Và đã dám chông cũ ngay khi cái cũ, người cũ còn quyền cai trị, còn quyền chém giết, còn quyền độc tài ! Phải làm cách mạng khi cách mạng chưa thành mới là người cách mạng ! Nên mới khi đang còn cũ, mới có thể gọi là mình Mới khi cái cũ đã qua rồi ! Cho nên người Mới là những người đã từng muốn mới, đã từng dám mới, nghĩa là đã từng chông đời ! Đó là những con người đã từng đối kháng lại với trật tự cũ để thiết lập một chế độ mới trong ấy con người có quyền làm người, con người có tự do sinh sống. Vì thế không nên san bằng giá trị của họ với các người cũ, mà phải nghĩ rằng từ ngày xưa họ đã là **Phan châu Trinh**, **Huỳnh-thúc Kháng**, **Nguyễn an Ninh**, gần đây là **Nguyễn thái-Học**, **Nguyễn trường Tam** cùng bao nhiêu chiến sĩ đã hy sinh vì chính nghĩa quốc gia dân tộc, vì tự-do của xứ sở, giống nòi.

Và gần đây hơn nữa là những chiến sĩ đã anh dũng chông lại bạo quyền của Ngô đình-Diệm trong 9 năm qua, cũng như những người, tuy ở trong cơ cấu quốc gia, dưới áp lực của bạo quyền, nhưng vẫn quả cảm đấu tranh để lật đổ một chính thể phi nhân phi nghĩa ! Những người này tất nhiên chông lại với tất cả những kẻ cũ, và những kẻ cũ bắt được họ đã không ngại tra tấn giam cầm đầy ải, giết hại, thú tiêu ! Rõ ràng như một bài toán trừ. Cũ trừ Mới để kiếm đất ăn đất sống, và Mới phải trừ cũ để cứu nước cứu dân ! Trong thành phần nào của dân tộc vì thế cũng có những người Mới cả. Và họ đã dám nghĩ rằng cuộc chính biến 1-11-1963 là một cơ hội để diệt trừ cho sạch tất cả những tàn tích của chế độ cũ, vì chế độ cũ chỉ cáo chung khi tất cả những con người cũ đó đã thật hết quyền ! Thành thử nói chế độ cũ sụp đổ mà chính quyền chưa ở trong tay những con người Mới, thì chính quyền vẫn chưa được Mới bao giờ. Và Người Mới chính là tất cả những ai đang đấu tranh để thực hiện một chế độ dân chủ thật sự, những ai đang hy-sinh để chông tất cả mọi hiểm họa xâm lăng những ai đang chịu tất cả những cảnh ngộ gian khổ bây giờ để xây dựng cho quê hương một ngày mai tự-do và độc lập. Đây là những con người yêu nước và không dành độc quyền yêu nước. Đây là những con người vì dân và luôn chỉ muốn làm dân. Vì thế những kẻ có quyền trong tay đâu phải là mới ! Vì thế những kẻ trở cũ theo thời theo thế đâu phải là mới ! Trái lại chúng còn cũ hơn ai, cũ hơn bọn người vốn cũ ! Cho nên đừng lộng quân đội vào đây ! Quân Đội Việt-Nam là bức tường thành để chông **Cộng-Sản**. Quân đội không có đảng phái, quân đội không được làm chính trị trong 9 năm qua. Quân đội chỉ biết hy sinh để đến nợ nước. Toàn dân Nhớ **Ơn Quân Đội Anh Dũng** của

(xem tiếp trang 16)



# HAI KHUÔN MẶT

C. MINH THÀNH

« ANH em đừng gọi tôi là Quốc Trưởng. Tôi có thích gì cái chức vụ đó đâu. Tôi có hãnh diện với cái danh từ đó đâu. Tôi có được huấn luyện để trở thành một Quốc Trưởng đâu. Hãy gọi tôi là Trung Tướng. Tôi đã được huấn luyện để trở thành một Trung Tướng. Tôi hãnh diện với bộ quân phục của tôi. Hãy nhìn nơi tôi một con người Quân Nhân...»

Chậm rãi, khiêm tốn và thành-thực, Trung Tướng Dương-văn Minh đã nhắc đi nhắc lại câu đó với tất cả người nào được hân hạnh tiếp xúc với Trung Tướng trong chuyến viếng thăm miền Trung tuần trước. Câu nói thật cảm động. Nhưng cũng chưa cảm động bằng câu nói sau đây của Trung Tướng, khi trả lời một câu hỏi của Lập Trường. Chúng tôi có cho Trung Tướng hay rằng sau ngày cách mạng 1-11-63, dân chúng miền Trung ngóng chờ Trung Tướng về đây để hoan hô Trung Tướng, tỏ lòng biết ơn đối với Người được xem là lãnh đạo cuộc cách mạng, nhưng không hiểu vì sao Trung Tướng đã phụ lòng mong ước đó của dân chúng miền Trung. « Tôi cũng có ý định về thăm anh em ở đây—Trung Tướng nói—ngay sau ngày Cách Mạng, nhưng lúc đó, phần thì công việc bề bộn ở Thủ Đô, phần thì ngại rằng mùa đó là mùa mưa, bắt dân chúng miền Trung đi đón tôi dưới mưa lạnh cực khổ, tôi không muốn chuyện đó. Tôi định ra miền Trung vào ngày 7-2... lúc đó chắc trời đã tạnh ráo, nhưng chưa kịp thực hiện thì xảy ra cái chuyện chính lý 30-1...»

Trung Tướng cười, nụ cười thiếu chữ Mỹ nhưng được chữ Nhân.

Hai câu nói tâm thương, ngán ngùi trên có thể vẽ lên một cách đầy đủ khuôn mặt của vị Quốc Trưởng Việt-Nam.

Trước hết, đó là một Quốc Trưởng không muốn làm Quốc Trưởng, một Quốc Trưởng bất đắc dĩ. Tước vị Quốc Trưởng, dù không kèm theo nhiều quyền hành đi nữa, vẫn là tước vị cao quý nhất trong nước, bởi vì chính Quốc Trưởng là người tượng trưng cho Quốc gia. Vậy mà Trung Tướng Dương văn Minh chỉ thấy hổ thẹn khi được gọi bằng các tước vị chính thức đó.

Có nhiều người nghĩ rằng Trung Tướng hổ thẹn, bởi vì Trung Tướng đã bị đặt vào cái ghế Quốc Trưởng. Tôi không hoàn toàn đồng ý. Sau ngày Cách mạng 1-11-63, với Hiến Ước tạm thời số 1, Trung Tướng Dương văn Minh đương nhiên đảm nhiệm chức vụ Quốc Trưởng vì là Chủ tịch Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng Thế mà Trung Tướng vẫn yêu cái tước vị Chủ tịch HĐQT hơn cái tước vị Quốc Trưởng. Rất có thể Trung Tướng thấy rằng Quốc Trưởng là một chức vụ có tính cách chính trị, không phù hợp với con người Quân nhân của Trung Tướng. Rất có thể Trung Tướng xem chức vụ Quốc Trưởng có vẻ quá cao sang, quá tôn quý mà Trung Tướng chưa thể hoặc chưa dám nhận lãnh. Dù sao đi nữa, nhận một chức vụ mà vẫn tự thấy mình không xứng đáng với chức vụ đó, nhận một chức vụ cao quý mà không cảm thấy vinh, con người như thế quả là hiếm có ở nước Việt-Nam này.

Tôi muốn nói đến một đức-tính vô cùng quý báu của Trung Tướng Dương văn Minh : **KHIÊM NHƯỜNG**. Cái Ta của Trung Tướng cũng muốn ẩn trong bóng tối như Trung Tướng

đã sống trong 5 tháng nay. Trong lãnh vực chính trị, khiêm nhường có nghĩa là không có tham vọng cá nhân, không tham quyền cố vị. Dân chúng cảm thấy an lòng khi nhìn vào một nhân vật chính trị có những đức tính đó.

Ngoài đức Khiêm, Trung Tướng Dương văn Minh còn có đức Nhân. Khi nghe Trung Tướng giải thích lý do không ra Huế sau ngày Cách mạng, tôi tự hỏi không biết mình đang sống trong cảnh máu lửa của chiến tranh năm 1964 hay trong cảnh thái bình thịnh trị của thời nhà Lý, trong đó có vị Vua chi năng Công chúa mà bảo với bá quan : « Ta thương dân cũng như thương con ta ».

Tôi nói nhiều về Trung-tướng Dương văn Minh chắc cũng bằng thừa, bởi vì dân chúng Việt-Nam đã quá quen thuộc với cái miệng cười mĩm mĩm, cái nhìn hiền từ, cách khoanh tay từ tốn, cái vóc dáng to lớn nhưng không phô trương của Trung Tướng. Tôi chỉ muốn tóm tắt khuôn mặt của Trung tướng Dương văn Minh trong một chữ, và tôi chắc mọi người đã đồng ý với tôi về chữ đó : ĐỨC. Trung Tướng Minh là một người có đức. Đối với một dân tộc vốn chuộng chữ Đức như dân tộc Việt-Nam, hình ảnh của Trung Tướng Dương văn Minh rất dễ chiếm được cảm tình trọn vẹn của mọi người. Vì vậy không ai lay làm lạ khi Trung Tướng dùng ông Nguyễn ngọc Thơ mà dân chúng chỉ ghét ông Thơ chứ không ghét lây Trung Tướng. Cũng không ai ngạc nhiên khi thấy dân chúng miền Trung tiếp đón Trung Tướng với tất cả nhiệt thành, và nghĩ đến Trung Tướng với lòng mến thương chưa xt.

Trên giấy tờ, Trung Tướng Dương văn Minh không có một tí quyền hành, nhưng trong thực tế, Trung Tướng đã có một sức mạnh ghê gớm : Sự tin tưởng và ủng hộ của dân chúng. Bởi vì Trung Tướng là người có Đức. Và bởi vì Trung Tướng là người của Cách Mạng.

Lịch sử Việt-Nam đã oái oăm đem đặt Trung Tướng Dương văn Minh bên cạnh Trung Tướng Nguyễn Khánh. Bởi vì tuy cùng giềng nhau ở chỗ ba sao, nhị vị Trung Tướng trái ngược hẳn nhau về nhiều điểm. Trung Tướng Quốc Trưởng người to lớn, Trung Tướng Thủ Tướng người... không được to lớn lắm. Trung Tướng Minh ít nói, ngay cả thời còn làm Chủ tịch HĐQT. Trung Tướng Khánh nói có hơi nhiều, đôi khi nói cả những câu không đáng nói lắm. Trung Tướng Minh ít khi xuất hiện, Trung Tướng Khánh thích đám đông, thích bắt tay, thích cười trước ông kính, thích cho kẹo các em nhỏ.. Trung Tướng Minh trầm tĩnh, Trung Tướng Khánh hiền động. Quốc Trưởng là con nhà võ có vẻ rất văn. Thủ Tướng con nhà võ đặc biệt võ.

Tôi nêu lên những nhận xét trên không hề ngụ ý khen chê. Bởi vì những cái « xấu » của Trung Tướng Khánh có thể là những cái tốt của một chính-trị gia tương lai : Trung Tướng Khánh có những đặc điểm của một chính-trị gia có tài nếu có thêm nhiều kinh nghiệm. Cũng như những cái tốt của Trung Tướng Minh mà tôi đã tán dương ở trên có thể là những cái dở nếu Trung Tướng ra gánh vác công việc chính trị. Trong tình-trạng nguy biến hiện nay, chỉ có đức mà thôi, không đủ. Cho nên vai trò mà

Trung Tướng Dương văn Minh sẽ đóng là vai trò mà Trung Tướng đã đóng : vai trò của một người được dân chúng thương. Đó là vai trò của một người đứng lên trên những tranh chấp chính trị. Ngược lại, con người xông xáo, can đảm, đa mưu, thủ đoạn nơi Trung Tướng Nguyễn Khánh có thể đảm nhiệm vai trò của một người được thương thì cũng bị ghét, có bạn thì cũng có thù : vai trò chính trị.

Ngày Trung Tướng Khánh lên cầm quyền, dân chúng đã đặt rất nhiều tin tưởng ở Trung Tướng qua những lời tuyên bố quả cảm, cương quyết và cách mạng của Trung Tướng. Dân chúng tưởng rằng Trung Tướng đã biết nhận định rõ ai là bạn, ai là thù, cần được ai thương, không sợ bị ai ghét. Đến nay thì dân chúng thấy rằng vị Thủ Tướng của họ vẫn còn lẫn lộn bạn với thù, thương với ghét. Đáng lẽ tìm sự ủng hộ nơi một đa số nhân dân vững chắc, Thủ-Tướng Nguyễn Khánh tìm sự ủng hộ nay của nhóm này mai của nhóm khác. Rất cuộc chẳng có nhóm nào tích cực ủng hộ Thủ Tướng ngoài ông Mac Namara. Đáng lẽ phải dứt khoát với chế độ cũ thì Thủ Tướng hoặc dùng người cũ để dễ sai khiến, hoặc trở nên quá dễ dãi với những hành vi phản cách mạng. Rất cuộc Thủ Tướng không thể công nhiên đi với người cũ vì như thế Thủ Tướng sẽ rước lây tội đời với lịch sử và rước lây nguy cơ cho chính mình, mà Thủ Tướng cũng không thể đi với người mới vì điều kiện tất yếu để đi với người mới là dứt khoát với những người cũ.

Trong cái tình trạng không có một đa số người ủng hộ vững chắc đó, môi bạn tâm chính của Thủ Tướng là cúng cò địa vị của mình. Vì vậy mà dân chúng không thấy Chính-phủ đưa ra được một chính sách quốc gia nào cả. Dân chúng đang mong muốn Cách mạng, và Cách mạng thì đang lâm nguy.

Dân chúng long trọng đặt câu hỏi với Thủ Tướng Nguyễn Khánh : Bao giờ thì Thủ Tướng nhất quyết đứng vào thế của nhân dân ? Có nhân dân, Thủ Tướng có thể làm được mọi việc. Không có nhân dân, dù Thủ Tướng có được sự ủng hộ vô thời hạn và vô điều kiện từ bên ngoài đi nữa, Thủ Tướng cũng sẽ chẳng làm được việc gì. Muốn có nhân dân, rất dễ : Chính phủ chỉ việc thi hành một chính sách Cách mạng.

Tán dương Trung Tướng Dương văn Minh ở trên, tôi không phải làm cái việc để cao cá nhân của một người. Chắc Trung Tướng Quốc Trưởng không thích gì cái chuyện đó. Và chắc dân chúng cũng chưa quên cái lầm lẫn của Trung Tướng khi dùng ông Đốc phủ Nguyễn ngọc Thơ. Tôi chỉ muốn thưa với Trung Tướng điều này : dân chúng vẫn còn ngưỡng vọng Trung Tướng. Chính vì ngưỡng vọng Trung Tướng nên dân chúng đang trách Trung Tướng. Đâu đâu, dân chúng cũng kêu gào Cách mạng, nhưng tiếng kêu của dân chúng cũng như tiếng kêu của báo chí đã không được Chính phủ trả lời thỏa mãn. Hiện tại không có một cơ quan nào đại diện cho nhân dân bên cạnh Chính Phủ để buộc Chính phủ phải nghe tiếng nói của nhân dân. Chỉ còn một mình Quốc Trưởng, người đã từng đứng

(xem tiếp trang 13)



# LẠI RẮC RỐI VỚI BỘ THÔNG TIN

## GIÁM ĐỐC NHA THÔNG TIN BÁO CHÍ

KINH GỬI : Ông TÔN THẮT HANH,  
Chủ-Nhiệm tuần báo «LẬP-TRƯỜNG»  
Số 17-b Lý-thường-Kiệt — HUẾ

Thưa Ông,

Trong số 14, phát hành ngày 20-6-64, tờ «Lập-Trường» có đăng công văn số 3355-BTT-BC-1 ngày 12-6-64 của Bộ Thông-Tin yêu cầu đưa kiểm duyệt trước khi ấn hành, và trong mục xã-thuyết, nêu lên công văn số 1076-BTT-BC-1 ngày 28-2-64 cho phép tờ «LẬP-TRƯỜNG» được tạm thời xuất bản và được miễn kiểm duyệt để cho rằng việc đòi hỏi sự kiểm duyệt là vô lý.

Nhà tôi trân trọng tin Ông rõ : khi Ông xin xuất bản tờ «LẬP-TRƯỜNG» Bộ Thông-Tin đáng lẽ phải dành một thời gian cứu xét theo đúng thể lệ xuất bản hiện hành (ví dụ : Nha Cảnh-sát phải điều tra lý lịch Chủ Nhiệm, Bộ Biên Tập, Bộ Nội-Vụ cho ý kiến v.v...) Tuy nhiên với một tinh thần nâng đỡ những thanh niên sinh viên và khuyến khích việc bành trướng báo chí ở địa phương Bộ Thông-Tin đã không cần chờ đợi làm xong các thủ tục điều tra, lập ngay giấy phép để tờ «LẬP-TRƯỜNG» sớm xuất bản. Như đã ghi rõ trong công văn số 1076-BTT-BC-1, giấy phép xuất bản chỉ có tính cách tạm thời, trong khi chờ đợi hội đủ yếu tố xem có thể hợp thức hóa bằng một Nghị-Định.

Như vậy, trên phương diện pháp lý, tờ «LẬP-TRƯỜNG» chỉ là một đặc san, một ấn phẩm xuất bản có định kỳ, chưa được đặt dưới quy chế báo chí. Nếu khi cho phép, Bộ Thông tin đã miễn kiểm duyệt cho tờ «LẬP-TRƯỜNG», đó chỉ là dấu hiệu sự tín nhiệm mà Bộ Thông-Tin đã đặt vào nơi các người chủ trương tờ báo ấy.

Nhưng trong những số báo mới đây, tờ «LẬP-TRƯỜNG» đã có nhiều bài xét ra trong hoàn cảnh hiện thời của nước nhà có thể gây nhiều hậu quả không tốt. Ví dụ :

a) Bức hi họa trong số báo «LẬP-TRƯỜNG» đề ngày 25-4-64 có tính chất xúc phạm đến danh dự các nhân vật lãnh đạo chánh phủ. Riêng trong số báo đề ngày 13-6-64 :

b) Bài Honolulu Hội-đồng Chuột đưa ra nghi vấn rằng Hoa-kỳ đã đến lúc kéo cờ trắng, đầu hàng Cộng-sản, có thể gây hoang mang trong dư luận.

c) Bài thơ «Nét Buồn Trong Cách-mạng» có tính chất «đôi đen» xã hội Miền Nam Việt-Nam, gián tiếp giúp lợi khí cho Cộng-sản xuyên tạc chúng ta.

d) Bài «Biểu tình cho Ai» có tính chất chia rẽ tôn giáo, với một tác dụng vô cùng nguy hiểm trong tình thế hiện nay.

Sau những bài báo nói trên, Bộ Thông Tin buộc lòng phải đặt tờ «LẬP-TRƯỜNG» dưới thể lệ kiểm duyệt áp dụng cho các đặc san, trong khi chờ đợi hợp thức hóa thành tuần báo bằng một Nghị-định của Bộ Thông-Tin.

Về việc kiểm duyệt, quý báo cho rằng nếu từ Huế gửi bài vào Saigon rồi đợi Bộ Thông-Tin gửi bài ra thì bài vở mất hết thời gian tính. Đó là một sự sai lầm, vì trong khi chờ đợi thành lập Hội-đồng kiểm duyệt Trung-Phần, Bộ Thông-Tin đã ủy quyền cho Ty Thông Tin Huế phụ trách việc kiểm duyệt các ấn phẩm xuất bản tại địa phương.

Vậy để làm sáng tỏ vấn đề, tránh những ngộ nhận về tự-do báo chí và việc làm của Bộ Thông Tin, kính yêu cầu Ông vui lòng cho đăng bức thư này trong số báo tới.

Kính thư,

Đóng dấu và ký tên BÙI XUÂN GIAO

## TÒA SOẠN TUẦN BÁO «LẬP TRƯỜNG»

Kính gửi  
Ông Giám-Đốc Nha Thông-Tin Báo-chí,  
Saigon

Thưa Ông,

Liên tiếp trong 3 tuần, Tuần-Báo Lập-Trường hân hạnh tiếp ba công văn của Quý Nha. Để Quý Nha phải bận tâm quá nhiều về tờ Lập-Trường, đó là điều chúng tôi lấy làm áy náy lắm. Chúng tôi mong rằng với bức thư này, Quý Nha sẽ hết bận tâm, và chúng tôi cũng thôi áy-náy.

Chúng tôi xin phép trả lời từng điểm một :

1) VỀ VẤN ĐỀ KIỂM DUYỆT. Chúng tôi đưa đơn xin ra báo ngày 2-1-64 và được Bộ Thông Tin cấp giấy phép tạm thời xuất bản ngày 28-2-64. Đến nay hơn 6 tháng đã trôi qua, Lập-Trường đã ra được 16 số, tiếng vang đã vượt biên giới quốc gia, vậy mà Bộ Thông-Tin vẫn chưa cấp nghị-định hợp thức hóa. Thời gian «cứu xét» của Bộ Thông Tin xem ra cũng có hơi lâu đây. Chúng tôi chỉ nói đến chuyện thời-gian thôi, còn chuyện thiện-chí của Bộ, có độ độ của Lập-Trường đây, họ thấy rõ lắm. Đến nay, nhờ sự cất nhắc của Quý Nha, chúng tôi mới biết rằng vì chưa được hợp thức hóa bằng một Nghị-Định, nên, «trên phương diện pháp lý, tờ Lập Trường chỉ là một đặc san, một ấn-phẩm xuất bản có định kỳ, chưa

được đặt dưới quy chế báo chí». Chúng tôi xin Quý Nha cất nhắc tiếp cho chúng tôi rõ Quý Nha đã căn cứ vào đâu để nói rằng một giấy phép tạm thời cho xuất bản một tờ tuần báo lại biên tuần-báo đó thành ra một đặc san ?

Riêng phần chúng tôi, chúng tôi thấy vấn đề rất rõ ràng như sau :

Chúng tôi không bao giờ xin phép ra một đặc san. Chúng tôi xin phép ra một tờ tuần báo. Bộ Thông Tin đã chấp-thuận điều đó. (công văn số 1076-BTT-BC-1 ngày 28-2-64). Hơn thế nữa, Bộ Thông Tin còn cho phép chúng tôi xuất bản tờ Lập-Trường trước khi lập hồ sơ đúng thể lệ. Như vậy giấy phép tạm thời của Bộ Thông-Tin chấp nhận 2 điều :

— Lập Trường là một tuần báo

— Tuần báo đó còn có cái đặc ân được phép xuất bản ngay khỏi cần phải chờ Nghị-Định.

(Hồ sơ đầy đủ của tuần báo Lập Trường đã đệ nạp Bộ Thông Tin từ ngày 27-2-1964 mà đến nay vẫn chưa có nghị định!)

Như vậy, Lập-Trường là một tờ báo hợp lệ, hợp thức, và Nghị Định sau này chỉ làm cái việc HỢP THỨC HÓA một tờ báo đã hợp thức mà thôi.

Giờ đây hoặc Bộ Thông-Tin hợp thức hóa tờ Lập-Trường bằng một Nghị-Định hoặc Bộ Thông Tin cho rằng chúng tôi không đủ năng lực để xuất bản một tờ báo, và do đó rút lui giấy phép tạm thời. Vấn đề chi gián-đi có thể. Quý Nha đòi kiểm duyệt làm chi, khi cái thể-thức kiểm duyệt là thể thức phân dân chủ, phân tiên bộ, một thể thức mà mọi người đều phải tranh đấu để dẹp bỏ ! Vì quyền lợi và danh dự của tự-do báo-chí, vì tôn trọng độc-giá của Lập-Trường, chúng tôi thà để cho Chính-Phủ đóng cửa tờ Lập-Trường, chứ nhất quyết không chịu tuân theo cái thể thức kiểm-duyệt phân dân chủ có tính cách đàn-áp trí thức và tư tưởng. Tuy nhiên chúng tôi sẽ theo đúng thể lệ nạp bản đã ấn định trong Quy Chế báo chí.

2) VỀ VẤN ĐỀ BÀI VỞ. Xin thú-thực với Quý Nha, không riêng gì Ban Biên Tập chúng tôi, mà hằng trăm lá thư của độc giả Lập-Trường đã gửi đến than phiền về những nhận-định ầu-tri của Quý-Nha đối với một số bài vở trong số 13.

a) Về bài «Honolulu : Hội Đồng Chuột ?», Quý Nha đã lấy một câu trong bài rồi bảo chúng tôi là trung lập. Không biết ông Giám Đốc Thông Tin Báo-chí đã đọc kỹ bài đó chưa. Nếu đọc kỹ, chắc ông thấy rằng tinh thần của bài đó là thúc giục Hoa-kỳ phải có một chính sách tích cực hơn nữa ở Việt-Nam. Không có người Việt-Nam nào muốn kéo dài vô tận cuộc chiến tranh này. Ai cũng muốn chấm dứt chiến tranh TRONG THẮNG LỢI. Muốn thế, phải tích cực hơn nữa, can đảm hơn nữa. Trong khi thúc giục người «Hoa-kỳ quyết thắng, ta có thể dùng mọi cách nói, kể cả cách nói kh ch. Cái câu «kéo cờ trắng...» cũng là một cách nói khích mà thôi. Cũng như bảo rằng Mac Arthur chết, thì tinh thần Mac Arthur cũng chết ở Hoa kỳ. Đọc văn phải hiểu cái tinh thần của bài văn, chứ có đâu tách rời một câu ra khỏi bài như thế !

b) Chúng tôi không muốn bàn cãi về bài thơ «Nét Buồn Trong Cách-Mạng». Giá Nha Thông-Tin Báo-chí không đóng đô ở Saigon mà dời đô về một làng quê của tỉnh Quảng Tín chẳng hạn, chắc Quý Nha sẽ thấy rằng tác giả bài thơ chưa bôi đủ đen xã-hội hiện tại của chúng ta. Phải có can đảm nhìn thẳng vào sự thật, mới hòng cải tạo lại xã-hội chứ !

c) Bài «Biểu Tình Cho Ai» gây chia rẽ tôn giáo? Một biên cô quan trọng diễn ra trước mắt mọi người như cuộc biểu tình ngày 7-6-64, phận sự của mỗi nhà báo là phải nhận-định cái biên cô đó chứ. Tại sao trách người tố thái độ sau mà không trách người tố thái độ trước ? Nếu bảo chúng tôi gây chia rẽ, sao không biết rằng chính biểu tình đã là chia rẽ rồi ?

Chúng tôi thành thật rất tiếc phải thỉnh cầu Quý Nha xét lại cái biện pháp kiểm duyệt. Chúng ta đừng trở lui lại cái thời báo chí nô-lệ nữa. Báo-chí mà bị kiểm-duyệt thì còn gì là báo chí nữa! Thà rằng chính quyền đóng cửa, bịt miệng chúng tôi đi.

Tuy nhiên chúng tôi xin mạn phép tâm sự với Quý Nha một chuyện riêng : tờ Lập-Trường có đông độc giả quá, không những trong nước mà còn ở ngoài nước, không những tư nhân mà cả những cơ quan ngoại quốc. Rất nhiều trường Đại-Học ở Mỹ, Pháp đã yêu cầu chúng tôi gửi báo đến cho họ, trong đó có trường Đại-học Yale danh tiếng bậc nhất của Hoa-kỳ.

Tờ Lập-Trường mà im tiếng, riêng chúng tôi không bị thiệt thời gi cả. Người bị thiệt thời chính là Chính-phủ.

Trân trọng kính chào ông Giám-Đốc.

Chủ bút: LÊ TUYẾN

Chủ nhiệm:

Tổng thư ký: CAO HUY THUẬN

TÔN THẮT HANH



# VẤN ĐỀ VIỆT NAM

NGUYỄN TÂM

**C**UỘC diện Việt-Nam sau hai mươi năm chinh chiến đổi thay, qua những thăng trầm của bao nhiêu biến cố chính trị có tính cách quốc gia cũng như quốc-tê, đang được đặt vào trong một tình trạng khẩn trương. Sự thế xảy ra như thế, chỉ vì trọn hai mươi năm nay, vấn đề Việt-Nam luôn được quan niệm trong một thể cheo leo Quốc tề — Quốc gia, làm cho Việt-Nam điều đứng, làm cho dân chúng khổ cực lâm than, và quốc dân Việt-Nam đã hy sinh bao nhiêu máu xương vẫn chưa làm cho vấn đề Việt Nam được sáng tỏ.

## 1.— MỘT VẤN ĐỀ QUỐC GIA.

Trước hết, vấn đề Việt-Nam là một vấn đề quốc gia. Cuộc chiến tranh giải phóng để chống lại ách thực dân xâm lược, trước hết là một vấn đề quốc gia. Việt Nam là một trong những quốc gia nhược tiểu, đã đứng lên trong hàng ngũ tiên phong để đấu tranh giải phóng. Để quốc Pháp trở lại Việt-Nam sau 1945 đã gặp phải sức đề kháng mãnh liệt của cả một dân tộc quyết tâm chiến đấu để đoạt lại tự do và độc lập. Đây là một điều đã được ghi thành lịch sử. Và mặc dù cuộc chiến tranh giải phóng đó do Đảng Cộng-Sản Đông Dương, nguy trang dưới danh hiệu Đảng Lao-Động Việt-Nam lãnh đạo, tiềm lực chiến đấu của dân tộc Việt-Nam, vẫn là một tiềm lực quốc gia. Không ai có quyền phủ nhận tiềm lực quốc gia đó suốt trong 9 năm của cuộc trường kỳ kháng chiến chống lại đế quốc thực dân. Và chiến thắng Điện Biên Phủ vì thế không phải là một chiến thắng của Cộng-Sản, mà chính là một chiến thắng về vang nhát của dân tộc Việt-Nam, của quốc gia Việt-Nam. Nhưng trong thời gian đó, người Pháp đã dẫn biên cuộc chiến tranh ở Việt-Nam thành một vấn đề quốc tề để mong tìm được uy thế và sự viện trợ của nước bạn Hoa-kỳ. Vấn đề Việt Nam, do đây được đưa ra mổ xẻ tại Hội-nghị Genève năm 1954 dưới một chiêu bài quốc tề, đưa đến sự qua phân đất đai xứ sở, tạo nên cảnh Nam Bắc phân tranh đã từng có trong lịch sử, diễn lại tàn tuồng ngày trước mà lần này lại do Cộng Sản và Thực Dân chủ động. Một lực lượng trong nước, Cộng Sản và một lực lượng ngoài nước Thực Dân đã là những thế chủ động để chia đôi đất nước Việt Nam. Nhưng đối với người Việt-Nam, thì dù bị dồn ép dưới áp lực nào, Việt-Nam vẫn là một vấn đề của Việt-Nam, và phải chính do người Việt-Nam giải quyết. Người Việt-Nam quan niệm rằng, các cường quốc trên thế giới, nếu đủ uy lực để giải quyết một vấn đề quốc tề, thì vẫn không có đủ uy quyền để cho vấn đề đó được các quốc gia đương sự tôn trọng và thi hành ! Bằng chứng là sự phân chia lãnh thổ Việt-Nam, nếu được Cộng-Sản và Thực Dân chấp nhận như một thể tất yếu, thì đối với người Việt-Nam yêu nước, đến nay, vẫn không một ai chấp nhận được sự phân chia ! Vì thế, tại miền Nam Việt Nam này, tiềm lực chống Cộng sẽ dĩ mạnh mẽ vì Cộng-Sản là kẻ thù của dân tộc, một kẻ thù quốc tề phản bội lại quyền lợi của quốc gia Việt-Nam. Kẻ thù quốc tề ấy đã không đem xía đến quyền lợi, cá tính và truyền thống của dân tộc Việt Nam, đã dày xéo quốc gia Việt-Nam, hết bằng cuộc tương tàn này đến cuộc thảm sát khác, nên dân tộc Việt-Nam đã lại phải đứng lên để chiến đấu ngăn chặn làn sóng đỏ. Ngăn chặn Cộng-Sản để bảo vệ quốc gia, để bảo vệ dân tộc, người Việt-Nam nghĩ rằng cuộc chiến tranh hiện tại trước hết là vì quyền lợi quốc gia — Có yêu nước mới chiến đấu

được, chứ người ta không thể chiến đấu vì một cái gì không thực tế, hay vì một lợi quyền ích kỷ nhỏ nhen nào của xứ ngoài đưa tới ! Do đây Đảng Cộng Sản đã lợi dụng được tinh thần yêu nước ấy của dân chúng, để phát động ở miền Nam này một cuộc chiến tranh mà Cộng-Sản gọi là giải phóng, đã thành lập một cái Mặt Trận, gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Lại lại chiêu bài giải phóng, Cộng Sản muốn làm cho cuộc chiến tranh do họ chủ trương có một ý nghĩa quốc gia, và các cuộc vận động của họ ở miền Nam này đều có một mục tiêu như thế : đánh lừa dân chúng, tác động tinh thần ái quốc, và phỉ báng chính quyền miền Nam là tay sai của ngoại quốc dưới bất cứ một hình thức nào. Trước nguy cơ đó, trong 9 năm vừa qua, chính thể Ngô đình Diệm đã không đáp ứng được cho quốc dân một lý tưởng quốc gia hữu hiệu. Trái lại, chính sách tập trung quyền hành đưa đến cảnh gia đình trị độc tài thối nát, đã làm cho lý tưởng quốc gia mất hết ý nghĩa, làm cho họ Ngô có cái độc quyền yêu nước, để cho họ Ngô có cái độc quyền đầu thẩu chống Cộng ! Do đây, chính quyền xa dân, mãi cứ xa dân, không có một uy tín và một uy quyền quốc gia, thì làm sao sáng tỏ được chính nghĩa quốc gia ? Vì thế, chính thể Ngô-đình-Diệm phải luôn xư dụng chiêu bài quốc tề để đánh lại Cộng-Sản, nghĩa là để đánh lại chủ trương gọi là quốc gia của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ! ! Cái sai lầm của Ngô đình Diệm chính là ở đó :mắc mưu Cộng Sản khi quên đi căn bản quốc gia của vấn đề Việt Nam ! Và cái sai lầm của các nước bạn Việt-Nam cũng là ở đó, không chú trọng đến tiềm lực quốc gia và ý nghĩa quốc gia của cuộc chiến tranh. Đến nay, tất cả căn bản đó cũng như vẫn chưa được quan niệm lại một cách đúng đắn. Và vì thế không xây dựng được một chủ thuyết quốc gia vững vàng cho cuộc chiến đấu hiện nay — Các chính phủ kế tiếp trong tất cả các giai đoạn vừa qua, dù muốn dù không cũng chịu trách nhiệm về vấn đề đó, một vấn đề mà đã là người Việt-Nam thì phải ý thức, ý thức để phát động thành tiềm lực chiến đấu, để cho cuộc chiến tranh hiện tại sớm có một ý nghĩa, ý nghĩa của quốc gia Việt-Nam đòi kháng lại tất cả mọi chủ thuyết phiêu lưu quốc tề trong đó có chủ thuyết Mác Xít được thể hiện trong chủ nghĩa Cộng-Sản Quốc-Tê Đệ Tam. Tuy nhiên, tiềm lực quốc gia ấy, trong thế giới hổ tương ngày nay, phải cần dựa trên một sự tương trợ quốc tề, và chính vì sự tương trợ đó lại cũng không được quan niệm đúng đắn để dung hòa với tiềm lực quốc gia, nên mới có cảnh khản trương bề tặc ngày nay.

## 2.— MỘT VẤN ĐỀ QUỐC TỀ

Tiềm lực quốc gia Việt-Nam, muốn chiến thắng Cộng-Sản quốc tề, đương nhiên phải dựa vào một sự hỗ tương quốc tề. Vì thế, sự hỗ tương quốc tề, ngược lại phải là hỗ tương cho một lý tưởng quốc gia. Cuộc viện trợ của Hoa-kỳ cho người Pháp ở Việt-Nam trước 1954 bị thất bại và đưa đến thảm cảnh tàn quân của quân đội viễn chinh Pháp sau Điện Biên Phủ, chỉ vì không hỗ tương cho một lý tưởng quốc gia, mà chính chỉ hỗ tương cho chủ nghĩa thực dân đế quốc. Cho nên sau 1954, chính sách của Hoa-kỳ là viện trợ cho các quốc gia tự-do đang đấu tranh chống Cộng, trong đó có Việt-Nam. Nhưng cái lầm lẫn của Hoa-kỳ lại cũng là một lầm lẫn giữa quốc gia và quốc tề. Nói cách khác, Hoa-kỳ có MỘT CHÍNH SÁCH QUỐC TỀ về viện trợ, và đem áp dụng chính sách quốc tề ấy cho các quốc

gia được hưởng sự viện trợ. Sự áp dụng có tính cách đơn phương, không chú trọng đến tất cả mọi khía cạnh chính trị, kinh tế và quân sự riêng biệt của từng quốc gia, đã làm cho Hoa-kỳ lâm khi phải lúng túng. Thật thế, sự thất bại của ông Ngô đình Diệm trong 9 năm chấp chính, không chỉ phải là thất bại riêng của chính thể này, mà chính là cuộc thất bại của chính sách viện trợ nữa. Hoa kỳ viện trợ vì chính sách quốc tề của mình, vì danh nghĩa tự do, vì cuộc tranh chấp ảnh hưởng với Nga-Sô, vì muốn giữ vững các hàng rào chống Cộng trên khắp các mặt trận, chứ không phải đích thực viện trợ cho từng quốc gia một. Vì thế chính sách chung, chiến lược viện trợ chung đó của Hoa-kỳ ĐÃ KHÔNG CÓ NHỮNG CHIẾN THUẬT RIÊNG. Cho nên, Hoa-kỳ cần phải quan niệm viện trợ cho Việt-Nam khác với Nhật-Bản, khác với Cao-Ly, khác với Thái Lan, khác với Trung-Hoa Dân Quốc, khác với Đức... vì mỗi quốc gia có một vấn đề then chốt cần phải giải quyết. Mà vấn đề then chốt ở Việt-Nam không chỉ phải là vấn đề Cộng-Sản, mà chính là vấn đề xây dựng một chủ thuyết quốc gia.

Khi có chủ thuyết đó rồi thì không một lực lượng ngoại lai nào có thể xâm nhập được, và chủ thuyết quốc gia ấy tất phải dựa trên lịch-sử dân tộc, truyền thống dân tộc, cá tính dân tộc, văn hóa dân tộc, và nhất là con người của dân tộc Việt-Nam, những con người mang sẵn trong mình tất cả những yếu tố dân tộc đó. Quên đi lịch sử, truyền thống, cá tính và văn hóa của một dân tộc trong cái thể địa lý hiện tại của dân tộc đó, tất là đã thầy trước sự thất bại của mọi chính sách quốc tề. Vấn đề vì thế không chỉ có thể giản dị hóa bằng một công cuộc viện trợ, mà chính phải nghiên cứu sự viện trợ ấy với quốc gia ấy. Và muốn cho quốc gia ấy có thể phát biểu đầy đủ tất cả mọi ý hướng để cho chính sách viện trợ được hữu hiệu, thì Hoa-kỳ phải biết nghe và chấp nhận tất cả mọi sự nghiên cứu đó, để đưa đến một sự dung hòa chính sách, đem lại sự tốt đẹp cho cả đôi bên. Hoa kỳ phải để cho người Việt-Nam nắm trọn chủ quyền nội trị, chứ không nên đặt người Việt-Nam có sự tín nhiệm của Hoa-kỳ để cai trị người Việt-Nam mà bắt chấp cả phản ứng của dân tộc Việt-Nam như trong suốt 9 năm qua. Ông Ngô đình Diệm là người hùng của Hoa-kỳ đã đưa Việt Nam đến vực thẳm hôm nay, và đó cũng là hậu quả tai hại của 9 năm viện trợ đơn phương theo một chính sách quốc tề. Hoa kỳ phải giúp nhân dân Việt Nam chứ không thể giúp những nhân vật Việt Nam có sự tín nhiệm riêng của Hoa-kỳ. Vì thế Hoa-kỳ phải tận lực giúp nhân dân Việt-Nam thiết lập một chế độ Dân Chủ Thật Sự. Có một chế độ dân chủ thật sự, biểu dương cho lý tưởng quốc gia, thì lúc đó chính sách quốc tề của Hoa-kỳ đi vào trong chế độ đó mới có hiệu quả. Bằng không, thì có làm chi đi nữa, cũng chỉ đưa đến một thảm bại mà thôi. Cuộc chiến tranh ở Việt-Nam vì thế trước hết là một cuộc chiến tranh CHÍNH TRỊ. Phải xem yếu tố chính trị như một vấn đề tiên quyết, và giải quyết được vấn đề đó, lúc ấy mới nói đến chuyện kinh tế và quân sự. Nếu vấn đề chính trị vẫn còn mờ tối, nếu người dân Việt-Nam chưa thấy được Ánh Sáng Chính Trị Quốc-Gia, thì họ lầy đầu có lý tưởng quốc gia để mà chiến đấu ? Cho nên đừng trách cứ dân tộc Việt-Nam, mà chính phải trách cứ ngay chính sách quốc tề của Hoa-kỳ đã bỏ rơi yếu tố quốc gia khi quốc tề phải có quốc gia mới có thể tồn tại được. Nếu không, đó chỉ là một chính sách riêng biệt của Hoa-kỳ không những đã không quốc tề, mà

(xem tiếp trang 8)



# CON... BỎ CHỢ

Đề mong chia nỗi đau buồn cùng đồng bào di dân vùng Khâm Đức.

L.T.S. — Bộ Thông Tin đã nhiều lần cho rằng Lập-Trường « trung lập » và « xuyên tạc xã-hội hiện tại một cách bi thảm ». Không hiểu quan niệm Thông Tin của Bộ hiện nay có giống như thời Ngô đình Diệm hay không, mà vẫn có cái lối chụp mũ vu oan, hoặc không có cái can đảm thừa nhận tất cả ung nhọt của hiện tình xã hội. Lập Trường có Trung Lập hay không thì toàn thể dân chúng và độc giả Lập Trường đã biết rõ, không cần đến sự xuyên tạc của chính ông Giám Đốc Báo Chí và Thông Tin của Bộ Thông Tin ! Lập Trường có trình bày được Sự Thật xã hội với mục đích cải tiến xã hội Việt Nam hay không, điều đó đồng bào đã rõ. Và đọc xong bài « Con... Bỏ Chợ » này, chắc Bộ Thông Tin lại sẽ gởi một công văn nữa vu không cho Lập Trường « trung lập » hay « xuyên tạc xã hội... ». Nhưng trên quan điểm của chúng tôi, quan điểm của những người có kiến thức, có suy xét và có nhận định quan sát về sự thật chúng tôi sẵn sàng chờ đón tất cả mọi vu không mà không sợ hãi. Vì chúng tôi làm việc trên cương vị lịch sử và trong mặt trận dân tộc, chứ không làm việc cho một giai đoạn thông tin. Cho nên chúng tôi phải trình bày cùng độc giả và đồng bào tất cả Một Sự Thật của chính đồng bào, một Sự Thật mà chính quyền Ngô đình Diệm đã tạo ra và chính phủ hiện tại vẫn còn giấu diếm. Giấu diếm sự thật đau khổ của đồng bào là Có Tội với Đất Nước, Có Tội với Dân Tộc và Có Tội với Đồng Bào.

Chỉ có những kẻ phản dân hại nước mới buộc tội chúng tôi. Bài này viết theo lời tường thuật cay đắng và chua xót của một số đồng bào mà Lập Trường đã có dịp tiếp xúc, và do đây, độc giả sẽ cảm thấu với bao cảnh đau thương của những số phận bị đem đi... BỎ CHỢ.

LẬP TRƯỜNG

CHIỀU chuyền mưa cuối xuân u-uất. Một chút nắng còn sót lại, thoi-thóp, chờ màn mây đen cướp đi, cơn giông ịch-ạch từ phương xa — Mưa dày đặc trùm lên một góc trời...

Bà Phóng nằm rên hừ hừ. Người con gái đầu lòng ngồi ra con trên chiếc giường tre ọp ẹp ở một góc nhà. Thăng Thanh cúi húi bên bếp tro tàn, bộp-bộp thấp tàn thuộc bách-tô dúi vào góc phen ban trưa. Người láng-giềng, bà Nhí ngồi lo-lắng trên giường. Da trán bà Phóng hăm-hấp sột. Bà bị lấm nước mưa, cảm và đau bụng từ sáng hôm qua, chẳng còn nước gì. Gần suốt hai ngày, bà chỉ biết vật lộn với những cơn đau nhói-nhói và mây lẩn đi « đống », lỏng-bông, ít ít mà quận cả ruột. Bà chẳng còn biết tiền thuốc men nơi nào. Trại lính thì ở bên đối. Lâu lâu, họ tới thăm và cho ít thuốc men một lần. Khi hôm sớm nắng mưa, làm sao mà vào được đến Trại. Trước đây, trong vùng có một tú thuốc và có cô y tá phòng khi bắt ngờ cũng đỡ thương. Nhưng sau sáu tháng làm việc không lương hưởng, cô lại được lệnh trở về xuôi.

Bà Phóng trở mình quần quai. Căn nhà lụp sụp đứng đưng, bất lực. Mái tranh cũ nát loang lổ. Bồn vách lá cau rừng xo-xác, trông trái. Hai tấm vải rách và nhớp nhúa treo xiêu vẹo sát vách, phía sau hai chiếc giường tre, mong ngăn bớt những cơn gió núi buồn buồn. Đồng cúi nhỏ nép một xó. Góc bếp lạnh tanh, giản dị. Vài cái soong nhỏ ngã-nghiêng bên đồng tro. Nồi nước không đầy vung có lớp ván tro đóng trên mặt, cứ nằm lì trên ông táo kiếng đen đui. Một cái rổ rách đựng mấy cái chén sứ có gát lên một năm dưa ngà đen vì cau bần — Mấy cái hồ nhỏ ngồi trơ vơ trên phiên gỗ tạp có bồn chân cao. Bao gạo Bulgur lục cục như cát đỏ mới về nằm lẫn lốc. Chiếc vồng tre trên năm sát cửa vào, có lẽ sẽ tiện dịp làm nơi tiếp khách. Trên là nhà, một dãy những trang giầy tháo từ tờ Thế-giới tự do được dán nối nhau làm vật trang điểm.

Một thứ mùi âm mốc bốc lên trong cái yên-lặng chầm chừm của gian nhà nhỏ.

Cơn giông ó-ạt kéo đến. Mưa rì rào tuôn xuống cái máng xối tôle móp-méo hứng đuôi tranh và đổ xuống thùng phi cũ kỹ dựng trước hiên. Trời sập tối. Màn mây đóng khung. Rừng núi bỗng bề mờ trong lớp mưa. Hai mươi mấy gian nhà đơn côi. Mưa chiếu tách rẽ họ thành những thế-giới riêng biệt. Bà Nhí đứng lên, thở dài : — Thôi, nhà nó coi rồi nấu cho mẹ mi chút nước cháo chi thử. Tau chạy về nhà kéo mưa tới lớn. Bà kéo chiếc chiếu rách đắp lên mình bà Phóng, sẽ sẽ đứng lên, nhòng nhòng ở cửa rồi băng mình, đợi mưa. Chị Nhung đặt con xuống giường, uể oải. Bao tời dựng gạo

« này » (1) bên trại lính đã xếp lếp. Cái lon cạo sọt soạt. Thăng Thanh bước tới theo chưng bà Nhí rồi ngồi chờ hồ trước cửa nhìn nước chui qua vách lá thưa, tạt vào biên nền. Chiều nay hẳn trẻ xe lính tới đón đi làm, mắt mây chực bạc, uông quá.

Trên giường, bà Phóng lại trở mình. Bà quờ quạng tìm một bàn tay. Nhưng, bà Nhí đã về lâu rồi. Hai bà già thường có mặt bên nhau những lúc đau ốm ! Thì cũng lỗi xóm, cũng tới đất lạ xa quê, quí hồ là đùm bọc với nhau.

Hồi ở nhà, hai bà ở sát vườn. Bà Nhí có hai anh con trai có vợ con, ở riêng và hai cô gái đều đã gã lấy chồng. Bà Phóng chỉ có một gái và một trai. Hai ông già đều đã chết. Hai bà thường qua lại đờ đẫn nhau. Hai bà cùng mười mấy gia đình ở sau sát quanh đây đều là những người dân của miền nguồn Quảng tín — Xứ họ phong phú lắm. Miền cận sơn, đường bộ đi lên cũng hơn một ngày đường. Xứ họ chạy dài theo dãy Trường Sơn, gói đầu những đồng bằng khô khan miền Tam-kỳ Thăng bình, là kho vựa của Quảng-tín đây.

Họ có những vườn cau cao vút trứu quá. Đền mùa bẻ cau, bán nướm nượp. Dân miền xuôi lên vợi cau tươi về bán một lời năm. Bán không hết thì bửa cau và hầm cau khô. Củi rừng sắn đây, hiếm chi. Họ có những đôi chè xanh tốt. Những thân chè cao, rậm cành. Hái lá quanh năm. Đọt non làm chè nhỏ, lá dầy dầy làm chè cánh gián, lá già làm chè già. Bán hàng miền xuôi đổ lên mua về khi trả bằng tiền, khi đổi lấy thuốc lá, dầu, mắm, cá... Cũng có khi người ta lên bẻ chè tươi. Chè lá không cần chăm bón. Cha ông trồng từ lâu. Chỉ có nước thu ba-lợi. Lâu lâu, còi lằm thì chặt cho nứt gốc.

Họ có những vườn cây trái sum suê, trứu quá.

Họ có những vườn sắn, khoai bình-tinh, khoai từ... nằm thoải thoải ven đồi. Không cần hàng lối, không cần chăm nom. Hom sắn cưa sắn giắt xuống đất im. Đát màu mỡ. Mưa xuống, nứt nứt lên phơi phơi. Đền tháng nhỏ, củ to hơn đui về. Lười biếng xác khô thì quăng bớt cho heo. Heo ục ục thả chạy vòng trong vườn, tòi chui về ngũ bên bếp.

Họ có đồng lúa xinh tốt. Ruộng san sát, từng bậc, đất sinh lầy. Ruộng triển còn cây trâu được chứ ruộng ngô ruộng rộc thì mùa mưa đất lún tới đui. Chỉ cần cuốc đập rạ có để cắm nhảm mạ xuống là đến vụ có lúa đầy vơi. Dài khi lúa tốt quá hóa rừng, phải cắt ngọn mới trở nổi.

Đây, quê hương họ hoa màu xanh tốt. Trong công-cuộc xây dựng một đời sống sáng tươi hơn, họ chỉ cần nhà chức trách mang đến cho họ ánh sáng

văn minh, những phương thức cải thiện kỹ thuật. Họ cần những phương tiện kiến thiết đường sá, làng mạc. Họ cần một đường tiếp tế dễ-dàng để khỏi cảnh đợi « mít non gói xuống, cá chuẩn gói lên »

Ấy thế nhưng họ đã phải ra đi. Trục xuyên sơn thường là địa bàn căn bản của bọn Việt-cộng. Lợi dụng núi cao rừng thẳm, là chúng thường len về. Thế là họ bị kẹp giữa hai áp lực : Cộng sản cướp phá, giết chóc. Chính quyền bản khoán, nghi ngờ. Và tránh sao những quả canon của pháo binh gói lên chặn đường loạn quân. Xóm bà Phóng đã có mấy người bị chết oan uổng ba năm về trước vì mấy quả canon trúng ngay giữa nhà trong bữa ăn trưa. Thế là cả gia đình lẩn đùng ra toi mạng.

Mới đây, họ đã dất dít ra đi, từ một cuộc hành quân. Bất tình linh đến độ ngờ ngác, bàng hoàng. Một số người bị Việt-cộng khủng bố : ông Đại diện xã, anh thư ký quận... bỏ nhà đi xuống trước. Một số khác, quân đội bắt lên xe trong một cuộc hành quân.

Gia đình bà Phóng cùng đi một lần trong dịp ấy. Anh con rể của bà đi làm việc ở quận về làng bị Việt-cộng xuống bắt mất hồi tháng năm năm ngoái. Hồi đó chị Nhung mới đẻ con so được lưỡng tháng. Nhà chồng ở làng dưới, cách nửa buổi đường. Con so về nhà mẹ, chị về nhà bà Phóng cho mẹ con hui hút lửa củi. Thế rồi trong cuộc hành quân, chị bị lừa đi luôn với Mẹ già và thăng Thanh. Nhà còn hơn trăm ang lúa, quân đội chặt lửa đốt. Để làm gì cho Việt-cộng xử dụng ! Lập sao mà tiếc, thiên hạ cùng mình. Mẹ con bà cháu dất dít nhau ra đi. Chòm xóm cùng đồng số phận. Ra quá đường cái có xe chực sẵn chờ về quận lỵ. Mấy trăm con người ngờ ngác. Cảnh tàn cư cơ cực. Được cấp phát một ít gạo mắm, chiếu mền, ở tạm bợ trong mấy gian nhà hội. Để chờ đợi một phương sách. Thế rồi họ được đưa lên đây, mười mấy gia đình cùng làng, thêm với mấy gia đình bên Tiên Phước. Nói là để di cư lập nghiệp. Nói là sẽ có một cơ sở định điểm mới, có đất đai màu mỡ, có chính phủ giúp đỡ hết mình. Mỗi gia đình một căn nhà đẹp, một khu vườn, một vạc ruộng. Có máy cày, có giống má phân bón có người chỉ dẫn cho làm lụng. Người địa-điểm-trưởng chính quyền cứ tới phụ-trách, nói với họ : « — Bà con đi chuyển này may phước lắm. Vừa tránh được Cộng sản vừa có cơ sở tốt. Chính phủ cho vốn lập nghiệp còn hơn cả vốn con nhà giàu ra riêng ». Lập nghiệp ? Bà Nhí, bà Ra tiếc cơ nghiệp với mấy chực mẫu nhà-đang-điền. Ông Em rầu rĩ lo cho thân già xa con lạc cháu, gần xuống lỗ mà còn gầy dựng nổi gì. Bà Phóng lo lắng rồi đành yên tâm. Có ba mẹ con, chừ xa ruộng đất nhà cửa, may chi nhờ chính phủ mà làm ăn nên nổi.

(xem tiếp trang 11)

1) « Này »; thương lượng mua lại, thổ ngữ.



# ĐI TÌM MỘT GIẢI PHÁP CHÍNH TRỊ CHO NÔNG THÔN

LÊ ĐẢN

(tiếp theo)

Nhìn vào cơ cấu tổ chức trên chúng ta vẫn thấy còn thiếu sót. Cơ quan thi-hành kỷ-luật, chưa thấy có và chưa được ấn định rõ ràng. Nếu bảo rằng cấp xã không đủ tư-cách để thi-hành kỷ-luật như từ trước đến nay vẫn không thấy thì lại là một sai lầm khác nữa. Con người chưa phải là toàn thiện, và không thể nhất nhất cái gì có sự lầm lỗi hoặc tranh chấp nhau cũng phải chuyển về cấp quận hòa giải.

Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ cùng nhân dân soạn thảo bản xã-ước đ'a phương. Bản xã ước này ghi rõ các chi tiết về kỷ luật và các điều trừng phạt, có sự chấp nhận của chính quyền xã và phải được sự duyệt-khán của ông Tỉnh-Trưởng trước khi ban hành. Bản xã-ước này phải được phổ biến, học tập rộng rãi trong nhân dân và phải được chấp hành nghiêm chỉnh để duy trì kỷ luật và trật tự trong xã ấp, một vấn đề chúng tôi thấy thiếu sót từ bấy lâu nay, hoặc có làm mà chiều-lệ, ảnh hưởng rất tai hại đến thuần phong mỹ-tục, an ninh công cộng và gây nhiều tệ-đoan xã-hội, nhất là nạn cờ bạc đang thịnh-hành ở nông-thôn hiện nay mà ngay đến cả chính quyền trông thấy cũng vẫn làm ngơ.

Xã ước đã được soạn thảo và ban hành, lẽ tất nhiên sẽ có người vi-phạm xã-ước. Thứ hỏi ai là người có trách-nhiệm trừng phạt hay hòa-giải. Điều đó không thể giao cho Hội-đồng nhân dân hay ủy-ban hành-chánh xã kiêm-nhiệm. Nó thuộc quyền tư-pháp (hiểu theo nghĩa tương đối của nó), chúng ta phải trao quyền hành lại cho ngành Tư-pháp, một cơ quan thứ ba độc lập với Chính-quyền. Trong tình thế hiện tại, mỗi xã nên lập một Hội-đồng kỷ-luật tạm thời đảm-nhiệm quyền ấy, do sự phối-hợp nhân viên của hai cơ quan Hành-chánh và Hội-đồng nhân-dân, để xét-xử và trừng phạt mỗi khi có đơn tố-tụng của nhân-dân. Điều quan yếu là phải xét-xử nghiêm-minh và công bằng, phải hội đủ bằng chứng, để bảo vệ uy-tín cho nhân dân và cho cả chính-quyền. Số tiền phạt được sung vào công quỹ. Nếu chấp-hành nghiêm-chỉnh, chúng tôi tin chắc rằng nạn cờ bạc sẽ không còn nữa và kỷ-luật, trật tự trong xã ấp cũng sẽ được duy-trì hữu hiệu.

Trên đây là một biện-pháp kỷ-luật đối với quần-chúng nông thôn để duy-trì trật tự bảo vệ những quyền lợi tối-thiểu của người dân đang sống xa pháp-luật, ít được pháp-luật bảo-vệ và che-chở. Có người sẽ bảo chúng tôi rằng, trong trường-hợp ở xã có sự tranh-chấp giữa nhân-viên của hai cơ quan đại diện cho nhân dân và cơ quan đại-diện cho chính-quyền, hoặc giữa nhân-dân với đại diện chính quyền thì ai sẽ đứng ra hòa-giải. Gặp trường hợp này, dĩ nhiên phải nhờ đến cấp quận hòa giải. Hiện tại, ông Quận-Trưởng đang đảm-nhiệm công việc này với hai tư-cách. Một, với tư-cách hành-chánh trong vai trò quận trưởng; hai, với tư-cách tư-pháp trong vai-trò thẩm-phán. Tùy theo trường-hợp, ông Quận-Trưởng xử-dụng mỗi vai-trò của mình.

Nói đến quyền Tư-pháp hiện nay, chúng tôi thấy ở cấp quận vẫn chưa được biệt lập. Ông Quận-trưởng kiêm nhiệm thẩm phán là một trở ngại trong công việc của ông ta. Nếu trên pháp-lý có sự biệt lập giữa quyền hành-pháp và Tư-pháp thì trong một cá nhân con người không thể tìm thấy sự biệt lập ấy được.

Bởi vậy cho nên chúng ta cũng không lấy làm lạ khi thấy có sự tố cáo của nhân-dân liên quan đến những cá-nhân hành pháp thì vẫn không thấy cả

nhân tư pháp của ông Quận-trưởng xét xử, và cũng không thấy hện đến bao giờ mới xét xử nữa. Xét xử những vụ có liên quan đến tài-sản, đến quyền lợi của nhân-dân, trừ-khứ được những con một nhùng-lạm, đục-khoét xương tủy của nhân dân để làm gương cho bao kẻ khác, làm cho nhân dân thấy rõ uy-tín của chính quyền cũng là một lợi-diểm chính-trị, mà thiết tưởng một nhà chính trị nào, dù thấp kém đến đâu cũng phải nhận chân được. Mặt lòng dân là ở điểm đó, mà nguyên-nhân chính là vì thiếu một nhân-viên tư-pháp biệt-lập ở quận. Biết bao nhiêu vụ cần đến sự xét xử phân-minh của búa rìu tư-pháp mà người dân nông-thôn đang hằng mong đợi. Một mình ông quận-grưởng với bao nhiêu công việc phải điều-hành, bao nhiêu trọng-trách phải gánh-vác, chắc chắn sẽ không còn thì giờ để thỉnh thoảng làm thỏa mãn dân chúng trong lãnh vực tư-pháp mà quyền-hạn cũng như nhiệm vụ của ông đáng lẽ cần phải có. Hơn nữa, người dân nông thôn hiện nay đang khát-khao tự-do, dân chủ và mong thấy được bảo vệ nhân quyền qua việc làm của các cấp thừa-hành chính-phủ, sau bao nhiêu năm phải sống trong cảnh áp bức, bắt công.

Giải quyết vấn-đề trên bằng cách bổ-nhiệm một nhân-viên tư-pháp bên cạnh ông quận-trưởng để cầm cán cân công lý cho khỏi thiên-lệch, gieo ý-thức luật-pháp về tận nông thôn để bảo-vệ tính mạng tài sản cho dân không bị ai cướp giật, có người sẽ cho rằng chúng tôi lý-tưởng hóa vấn-đề, một vấn-đề không sao thực-hiện nổi vì nó đòi-hỏi đến cả ngân sách lẫn nhân-sự trong lúc chính phủ đang dồn tất cả vào nỗ-lực chiến-tranh. Chúng tôi thiết tưởng thực-hiện nổi hay không nổi chưa phải là điểm để cho chúng ta quan tâm. Điều đáng quan tâm hơn là vấn đề cải-tổ xét ra có cần thiết hay không có đem lại lợi-ích thiết-thực cho nhân dân không, có ảnh hưởng tốt-đẹp trong tác-dụng chính trị đối với quần-chúng hay không. Nếu có, đương nhiên nó đã có tác-dụng trong nỗ-lực chiến tranh rồi đây. Vì trong tình thế hiện nay của đất nước chúng ta, vấn đề tâm-lý-chiến cũng là một vấn đề thứ-yếu quan trọng.

Giải quyết vấn đề nhân sự đảm-nhiệm vai trò thẩm-phán, chúng tôi thiết nghĩ các trường đại-học luật-khoa hiện nay trong toàn wquốc có thể cung ứng đầy đủ cho nhu-cầu đòi-hỏi. Về ngân-sách, nếu đem so sánh với các bộ khác, thì từ xưa đến nay, bộ Tư-pháp vẫn là bộ chiếm số ngân-khoản hằng năm ít nhất. Nếu cần phải chi phí thêm, khi thấy sự chi phí ấy có lợi cho đại-chúng, có lợi cho đại-nghĩa thì âu đó cũng là một quyết định đáng khuyến khích vì trong quyết định đó nó đã bao hàm một ý-nghĩa cách-mạng hướng mạnh đến nông thôn.

Nói nhiều về việc điều chỉnh guồng máy tư-pháp tại nông thôn trong lúc « tìm một giải pháp chính-trị » mới nghe qua, hình như đi lạc đề, nhưng trong thực tế nó vẫn n có sự tương quan mật thiết, bổ túc lẫn nhau không thể không nhìn nhận được. Vì mục đích tối thượng của người làm chính-trị chân-chính bao giờ cũng muốn thực thi tự-do dân-chủ, bảo vệ nhân-quyền và đem lại công bằng hạnh phúc cho toàn dân. Thiếu đi một yếu-tố cần bản trong đó, hoặc thi hành không chu đáo, không đến nơi đến chốn, không làm thỏa mãn khát vọng của toàn dân, thì người làm chính trị vẫn không đạt được mục-dịch tối hậu trên con đường chính-trị rộng thênh thang và có nhiều lối rẽ quanh-co phức tạp.

Có lẽ có nhiều vị luật gia sẽ bảo : Thì có các Pháp-Đình Hành-chánh đây ! Chúng tôi xin thưa : Các Pháp đình Hành-chánh hiện tại cũng như vài

giọt nước đường trong một ly cà-phê đậm đen. Dân quê không biết Pháp Đình Hành chánh là gì cả, và cũng chẳng có đủ tiền, đủ thì giờ để theo dõi những thủ tục khó khăn, phiền-phức. Phải đem công lý về tận thôn quê !

Đơn vị cuối cùng của nông thôn là ấp. Ban Trị sự ấp chỉ có nhiệm vụ thi-hành các chỉ-thị từ cấp xã chuyển xuống, phổ biến sâu rộng trong nhân dân. Ngoài ra các vấn đề gì có liên quan đến quyền lợi của nhân dân trong ấp như quân cấp điền thổ, hoa lợi thú đác, thì đều có sự tham-gia của ban Hội hương hay Hội-đồng Tộc-Trưởng, không ngoài mục-dịch thay mặt cho dân làng bảo vệ quyền lợi của dân do di-sản của các bậc tiền nhân đã có công khai thác để lại.

Thiết tưởng tại đây chúng ta nên duy-trì nề-nếp cũ, trong đó nguyên tắc dân chủ cần được tôn trọng triệt để trong việc bầu-cử ban Trị sự ấp.

## TỔ CHỨC LẠI HÀNG NGŨ NHÂN-DÂN.

Nhìn vào quá-trình lịch-sử, chúng ta thấy các chính quyền cũ đã lợi-dụng hàng ngũ nhân-dân vào một mục đích riêng tư để củng-cố địa-vị. Năm 1945 Việt-Minh tổ-chức hàng ngũ nhân dân dưới chiêu bài cứu quốc để lợi dụng tinh-thần yêu nước bùng nổ của nhân dân làm hậu thuẫn cho chính quyền để dễ bề tuyên-truyền, lợi-dụng, bóc lột. Gần đây Ngô đình Diệm cũng lại bắt chước cái trò hề bịp bợm ấy bằng cách tổ-chức đoàn-thể nhân-dân với nhân hiệu Phong-Trào Cách-mạng Quốc-gia, đưa cán-bộ cần-lao vào lãnh đạo quần chúng để dễ nhồi sọ, để suy-tôn cá nhân, để dễ gian-lận, lừa bịp trong các trò hề tuyên cử.

Tuy vậy, chúng ta không nên vì những sai lầm của những người đi trước mà có mặc-cảm để rồi lãng quên nhiệm-vụ. Giai đoạn hiện tại đang cần ở quần chúng một sức mạnh đoàn kết để đấu tranh chống Cộng. Hàng ngũ nhân dân chỉ do nhân-dân lãnh-đạo với mục-dịch tối thượng : chống Cộng, chống trung-lập, chống độc tài, bảo vệ Tự-do, dân-chủ. Hội đồng nhân dân xã sẽ là cơ quan lãnh đạo tối cao hàng ngũ nhân-dân trong xã. Với sự dè-dặt, theo ý chúng tôi, các đoàn thể này chỉ nên thành lập với tính cách địa-phương, không theo một hệ thống tổ-chức rộng lớn, như vậy có thể tránh được một sự lợi-dụng có qui-mô. Tuy-nhiên trong vấn đề tổ-chức đoàn-thể đòi hỏi nhiều khả-năng để soạn thảo nội quy, cung cấp tài liệu học-tập sau này, chúng tôi thiết tưởng cơ quan nào có trách-nhiệm về Bình-dịnh nông-thôn phải đảm đương lấy công việc đó miễn là không đi ra ngoài các mục-dịch nói trên.

Có hướng dẫn quần chúng vào trong một đoàn thể có tổ-chức qui-mô với mục-dịch phụng-sự tổ-quốc, phục vụ quần chúng, khi ấy mới thấy sức mạnh của lực-lượng quần chúng biểu-đương trong tinh thần dân chủ và tự-do. Đứng trong một đoàn thể mà người ta có cảm thấy đoàn thể đó tranh đấu cho sự sống còn của mình, cho quyền lợi của mình, người ta mới hăng-say phục-vụ. Muốn đạt được mục đích và ý-nghĩa tốt đẹp của đoàn-thể, chúng ta đừng để cho quần chúng cảm thấy rằng vào đoàn-thể chỉ để đóng nguyệt-phí, để bị lợi-dụng vào một âm mưu đen tối.

Với ý nghĩa trên, nếu trong tương lai có đoàn cán-bộ Bình-dịnh nông-thôn về hoạt-động, chúng tôi tin chắc rằng trong công việc hướng-dẫn quần chúng nông thôn, họ sẽ đóng một vai trò quan trọng.

(xem tiếp trang 11)



# LỜI THƠ' HÔM NAY

LỜI thơ hôm nay thành mũi giáo  
Đâm vào tim CHŨNG NÓ -  
Bọn Cộng-sản và bè lũ Độc-tài !  
Lời thơ hôm nay thành súng đạn  
Bắn vào đầu CHŨNG NÓ.  
Bọn Thực-dân và bè lũ Việt-gian !  
Vớ hết dòng máu trong buồng tim  
Vớ hết làn hơi trong lá phổi  
Hãy đứng lên !  
Đứng vững lên — Anh và tôi  
Đập tan âm-mưu của GIẶC  
Non-sông này  
Chúng âm-mưu chia cá  
Và dạt nước đã lia đôi !  
Hiệp-thương ?  
Tuyên-cứ ?  
Thề mà — Đã mười năm  
Đống bảo ta — Khôn-nạn !  
Vấn khô-sở.  
Điều đứng  
Vấn ngậm ngùi  
Vi chinh-chiến  
Bời tham vọng vô-biên của bầy qui Đồ !  
Chúng lại âm mưu TRUNG LẬP !  
Rối dạt nước sẽ ra sao ?  
Tự do ?  
Dân-chủ ?  
— Đừng hồng !  
Nhưng chắc-chắn  
Bọn Phong-Thực-Cộng  
Trên giải đất này  
Chúng sẽ tranh nhau xâu-xé

Anh và tôi —  
Cùng chung bà mẹ —  
MẸ VIỆT NAM GIA NUA KHỒN KHỎ  
Mẹ héo-mòn  
Thôn-thức  
Đón đau !  
Mẹ —  
Chúng quật vào lưng  
— Rướm máu !  
Núi sông gục đầu...  
Anh và tôi —  
Cùng chung Quê-hương yêu-dầu  
QUÊ HƯƠNG LỬA ĐẠN  
XƯƠNG MÁU ĐIỀU TÀN  
Quê-hương nghèo  
Đói rách  
Tang-thương !  
Chúng còn bám vào Quê-hương  
— Bầy đĩa đói !  
Núi-sông cúi mặt...  
Nhưng —  
KHÁNG-KHÁI LÀ ĐÀN CON VIỆT  
NAM  
— Giồng nòi BẮT-KHUẤT  
Đứng vững lên !  
Đứng vững lên —  
Đập tan âm-mưu của GIẶC  
Vớ hết dòng máu trong buồng tim  
Vớ hết làn hơi trong lá phổi  
Dành TỰ-DO  
Đòi ĐỘC-LẬP  
cho Đống-bào !  
Đé không còn tiếng kêu gào  
Đé không còn kiếp người dày-đọa...

Anh ơi !  
Đống bảo ta  
Thề-ký Hai-mươi . Rất nhiều  
còn làm thân trâu ngựa  
Quần-quật suốt đời  
Vấn triển-miền trong mẩu đời u-tôi !  
Bác nông-phu, thuyền chài  
Anh em xích-lô vận-tái  
Chú thợ hồ, hớt tóc, thợ cưa...  
Nói sao cùng cảnh hưởng não lòng  
Bây em bé — Trừ con nhà có máu mặt  
Còn lê-la xó-chợ đầu-đường  
Em chăn trâu !  
Nhìn chiếc nón mà thương —  
Em mì nóng trong buổi mai giá lạnh  
Em rem cây, em bán báo, đánh giày  
Chị hàng rong — trứng lộn, chè đậu xanh  
Thím bánh trắng, nước chè xanh  
Những con ruồi bu trên rô khoai luộc  
chín...  
Trong đêm nào  
Trên vỉa hè những gian nhà giàu-sang  
ngủ kín  
Vài con chó gầy-già và trẻ  
ngủ ôm nhau...  
Đống bảo ta !  
— Vô cùng thương mến !  
Vợ con nheo nhóc  
Thiếu mặc thiếu ăn  
Thề mà LŨ CHŨNG NÓ — ĐÀNH  
nhân tâm !  
cướp giết !  
Từng cũ sản từng bát cơm.  
Chúng bóc lột  
— Bọn người thối nát !  
Bọn cường-hào ác-bá ở Nông-thôn  
Bọn gian thương  
— Bọn cướp ngày ở thành-thị !  
Chúng làm giàu trên mồ hôi nước mắt  
Của nhân-dân  
— Bọn người sâu-ghê !  
Nước ta sao bom rơi đạn xé ?  
Sao máu đỏ sao nước mắt rơi ?  
Đống bảo ta  
Sao thân-xác tôi bời ?  
Khi Thực-dân lăm le  
Trở lại đây  
đặt ách thông-trị  
Khi Cộng-Sản âm mưu  
Xích-hóa cõi bờ  
Chúng câu kết với nhau  
Đưa VIỆT NAM vào  
CON ĐƯỜNG MÁU LỬA  
Vào con đường NÔ-LỆ TÙ-ĐÀY...  
Khôn thay !  
CHŨ-QUYẾN CHUA TỰ-QUYẾT !  
Nên Dong Sông Nhục-nhã vẫn còn tro  
Nên một giải Non-sông  
Có những mây màu cờ !  
Máu dù đỏ  
Xương dù rơi  
— Vẫn chưa thông-nhất !  
Anh ơi !  
Đền bao giờ  
Mấy mươi triệu con dân Việt-Nam là  
MỘT ?

Mùa hè khói lửa  
SẦY TƯ-TƯỚNG (N.X.T.)

## VẤN ĐỀ VIỆT NAM

(tiếp theo trang 5)

cũng chẳng phải quốc gia, hay nói đúng hơn, đó chỉ là một chính sách của quốc gia Hoa-kỳ trước bao nhiêu nguy cơ của mọi quốc gia trên thế giới, mà Hoa-kỳ vì quá chú quan cho nên không thể nào thấu triệt các nguy cơ riêng biệt của mỗi quốc gia.

Vì vậy, chúng tôi nghĩ rằng sự hỗ trợ QUỐC GIA QUỐC-TỂ trong cuộc chiến tranh chống Cộng là một hỗ trợ sống chết. Cộng Sản là một chủ nghĩa quốc tề, đã lợi dụng được yếu tố quốc gia để bành trướng chủ nghĩa quốc tề của mình. Tại sao Hoa-kỳ lại không biết đặt vấn đề như thế, để có thể tìm ra một liên hệ mật thiết Quốc tề—Quốc gia hầu đương đầu có hiệu quả với chiến lược và chiến thuật của Cộng-Sản ? Cho nên chỉ nói đến việc quốc tề hóa chiến tranh ở Việt-Nam mà không đặt nền móng quốc gia cho cuộc chiến tranh này là chưa am hiểu vấn đề chống Cộng-Sản.

Với những lời tuyên bố của Đại Sứ Maxwell Taylor gần đây, chúng ta có thể hy vọng rằng Hoa-kỳ đang ý thức được đặc tính quan trọng của cuộc chiến tranh này : đó là đặc tính chính trị Quốc gia, một đặc tính phải giải quyết trước khi thể hiện đặc tính chính trị Quốc-tề. Khi Đại-Tướng Taylor quan niệm đây là một cuộc chiến tranh gồm ba phương diện Chính-trị, Kinh-tế, Quân-sự, phải chăng Hoa-kỳ đã ý thức và đặt nặng vấn đề Chính Trị Quốc-gia ?

NGŨ ỚC DÒNG

## GIỮ VỮNG

(bộ-vận bài 5 «CHIA BUỒN» của L. D. TOÀN  
đăng tại báo Lập-Trường số II ngày 30-5-64)

Lập Trường giữ vững, khi Vân Trường,  
Chó sánh cùng Rồng ưỡng sắc hương. (1)  
Võ Tướng hiên ngang, lời động núi,  
Văn Quan tề-nhị, vẻ không xương.  
Nghiêng qua đảo lại đầu nhằm lối,  
Ngại trước e sau vẫn bắt bường.  
Lấy chuyện xưa nay mà lý luận,  
Trọng nhau chỉ có chút phi thường.

TỊNH PHONG  
(Hội An)

(1) Ngô Tôn-Quyên sai Gia-cát-Cần qua Kinh-châu cầu hôn với ân ý làm thân để chiếm-đoạt Kinh-châu nhưng Vân-trường từ chối với lời khảng khái :  
«Chó không thể sánh cùng Rồng»

## Gà Đẻ Gà Tục-Tác

Trong đời cũng lắm chuyện hay hay,  
Chẳng dặng nghênh ngang, trở quây rây...  
Dờ thói mùa men, trò nhát khi,  
Quen tướng tráo-trờ, lời rung cây.  
Mưu-mô đã lộ sao không thẹn ?  
Im lặng cho qua lại muôn bầy !  
Gà đẻ ngật ngơ, gà tục tác,  
Trong đời cũng lắm chuyện hay hay...

TỊNH PHONG  
(Hội An)



# CÁC NHÀ HỘI HỌA MỚI PICASSO

của XUÂN-LINH

## GIA TRỊ SÁNG TẠO TRONG NGHỆ THUẬT PICASSO

### HỘI HỌA LẬP THỂ : GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH

#### TÍNH CHẤT CÁCH MẠNG

CUỘC cách mạng về NGHỆ THUẬT tại TÂY PHƯƠNG vào đầu THẾ KỶ HAI MƯƠI : thật ra không có gì rõ rệt. Không rõ, bởi vì những tay cự phách dẫn đầu một phong trào HỘI HỌA mới khai sinh không cần nhiều gian khổ, nhiều mồ hôi và nước mắt để dành được một chỗ ngồi thích đáng bên cạnh những lớp người có nhiều danh vọng trong các HỌA PHÁI đã có uy tín bấy giờ.

Nói một cách cụ thể hơn, PICASSO khi tranh đấu cho đường lối nghệ thuật mới mẻ của mình, không gặp nhiều khó khăn, khốn khổ như thời VAN GOHG, GAUGUIN thuộc các HỌA PHÁI LẬP THỂ, TƯỢNG TRUNG tranh đấu cho những sáng tác của họ bên cạnh lớp người lão thành trong LĂNG HỌA Thế kỷ mười tám.

Nói vậy, không có nghĩa là sự nghiệp NGHỆ THUẬT PICASSO ít có giá trị CÁCH MẠNG, mà trái lại, chỉ muốn nhấn mạnh rằng : Sự nghiệp Nghệ thuật PICASSO hàm ẩn một tính chất cách mạng đặc biệt tuy nó không nổi bật một cách rõ rệt vì nó đã đồng hóa, đã len mình giữa bao nhiêu cuồng nhiệt của THỜI ĐẠI.

Ngoài ra, chúng ta cũng nên hiểu rằng trong phạm vi cải tạo nghệ thuật, cách mạng chỉ có nghĩa là ly dị một khuynh hướng nghệ thuật cũ kỹ để xây dựng một khuynh hướng nghệ thuật khác có nhiều hình thức và sức sống mới mẻ hơn. Như vậy, một bức tranh có nhiều tính chất cách mạng nghệ thuật khác hẳn những bức tranh diễn tả những đề tài cách mạng, diễn tả cuộc đời của các nhà cách mạng.

PICASSO không làm tranh cách mạng mà ông chỉ làm cách mạng cho nghệ thuật. Đề tài khi thì những con người hồi man rợ, khi thì các thiếu nữ khỏe mạnh đương thời, khi là một cây đèn vỡ, khi thì những chiếc đinh đi bên lề đường, mỗi mỗi sự vật hoặc bị đời bỏ quên, hoặc được đời môn trón, PICASSO đã tạo riêng cho nó một giới tuyến khác biệt vừa tân kỳ, vừa linh động.

#### HÌNH BÓNG CỦA THỜI MAN ĐẠI

Trở về cùng những hình bóng của thời xưa, một số người mệnh danh « Tân tiền » thường cho là hủ hóa hoặc thủ cựu. Trường hợp này không thật đúng đối với PICASSO. Qua bao nhiêu thế kỷ phát triển của nghệ thuật Tây phương kể từ các thời HY LẠP, LA MÃ trở lui, hình dáng con người và ngay cả đến các sự vật đã được tô đi, vẽ lại theo những qui luật ít thay đổi. PICASSO đã đến một giai đoạn không chịu nổi với những hình hài, đường nét có tính chất lệ định ấy. Thời xưa, song song với những phát triển được xem là văn minh, song song với nghệ thuật của một số người có thiên tài được biệt đãi trong giới thượng lưu trí thức, trong cung điện hoặc các tổ chức có quyền thế, ngoài NHÂN GIAN, tận hang cùng ngõ hẻm hoặc trong những núi rừng man đại đã phát xuất bao nhiêu nhà NGHỆ SĨ KHÔNG TÊN...PICASSO đã tìm đến họ, đã thu lượm được những tinh hoa, dáng dấp khả dĩ nói đúng được một phần nào cảnh tình nghiệt ngã của thời đại hiện tại. Các pho tượng ngon mắt của người da đen xưa, các tác phẩm điêu khắc của dân vùng núi Tay ban Nha (IBÉRIQUE), các nghệ phẩm TRUNG ĐÔNG cũng bao nhiêu sáng tác kỳ diệu của các Dân tộc tôi cô đã làm cho PICASSO miệt mài chú ý đến, nhất là về hình thái biểu hiện trang đầy LINH TRI và NGUỒN CẢM XÚC vô tận của mọi tác phẩm ấy.

Thoát ra ngoài những bao vây của bao nhiêu vẽ đẹp quý phái, cổ kính và mực thước, tha thiết với những gì mà đời ruộng bô, cho là vô giá trị,

việc làm này của PICASSO có được, không do thái độ lập dị mà do một lối nhận thức sâu sắc và cởi mở trong nghệ thuật.

Nhìn pho tượng nông nân, khắc chân của dân tộc da đen xưa tạc người xứ họ, PICASSO cho đây là những tác phẩm bộc lộ nhiều nhất về con người. Các nghệ sĩ da đen thời trước có lẽ thuộc vào hạng người sống nhiều với TỰ DO, PHÓNG TÚNG nhất; ở họ, vấn đề sáng tạo cơ hồ không phụ thuộc vào một lý luận nào có trước; do đó, mỗi lần một tác phẩm được hoàn thành, đường nét lại trong sáng và đơn giản lạ thường; hình ảnh của cuộc đời qua mắt họ không theo những kết cấu rắc rối, chi li có tính cách cổ điển, mà do những hình ảnh truyền cảm và gợi cảm, những hình ảnh tuy thoáng qua nhưng vang vọng bởi nhiều mặt phẳng của khối diện tâm hồn hiện lên một cách hết sức tự nhiên không do lý trí mà do trực cảm và lương tri.



LÒA THỂ CẢM KHĂN TAY (nu à la serviette)  
1907 (1,16 x 0,89)

Bức tranh nhan đề « LÒA THỂ CẢM KHĂN TAY » (Nu à la serviette) sáng tác năm 1907 cho chúng ta thấy rõ tính cách đơn giản và phóng khoáng của một nghệ thuật vang từ thời man đại. Từ nét mặt đến thân vóc tác giả đã cho nổi bật cái thể chắc chắn, vạm vỡ và dứt khoát của người dân da đen trần truồng màu nâu vỏ cây, núi đá in trên tấm phông màu xanh đồng đặc... Một đường lối như vậy đã giúp PICASSO đập vỡ một cách hết sức dễ dàng khung khổ cũ kỹ của những định thức nghệ thuật cổ truyền, đã giúp PICASSO tạo lại thời gian và không gian trong sáng, muôn mặt, khai lối cho trào lưu nghệ thuật mới mẻ của NỀN HỘI HỌA LẬP THỂ.

#### KỶ SAU :

HỘI HỌA LẬP THỂ : Giai đoạn trưởng thành



# CALIGULA

DƯƠNG ĐÌNH KHÔI dịch

KỊCH BỒN HỒI

của ALBERT CAMUS

Vở kịch Caligula của Albert Camus trình diễn lần đầu tiên tại rạp hát Hébertot (Paris) năm 1945 dưới quyền điều khiển của nhà đạo diễn OETTLY và do Gérard Philippe thủ vai chính : CALIGULA. Đây là một vở kịch ý tưởng, nêu ra sinh hoạt của Bạo Chúa Caligula trong tất cả chấp tranh với cuộc đời để đạt mộng tác oai thông trị con người bằng suy tư, bằng hành động và bằng chính cả nếp sống. Caligula, với ý niệm tuyệt đối đó về mình và về viễn tượng cuộc đời theo chiều hướng đơn phương thông trị đó có thành công được hay không, đó là lời giải đáp mà Albert Camus đưa ra theo dõi để rồi bừng sáng lên trong hồi kết cuộc với sự kết thúc giấc mộng của Caligula trong một cái nhìn về chính bản thân sau bao nhiêu tháng năm hung ác.

LỜI NGƯỜI DỊCH

## HỒI THỨ NHẤT

(tiếp theo)

### MÀN IV

HÉLICON : (Từ góc sân khấu nói vọng lại)

Kính chào Hoàng Thượng.

CALIGULA (về tự nhiên)

Chào Hélicon.

(Im lặng)

HÉLICON : Ngài có vẻ mệt mỏi ?

CALIGULA : Ta đã đi bách bộ rất lâu.

HÉLICON : Dạ, Ngài đã vắng mặt từ lâu.

(Im lặng)

CALIGULA : Thật khó tìm ra quá.

HÉLICON : Xin thưa điều gì ?

CALIGULA : Cái ta hằng mong-ước.

HÉLICON : Thưa, Ngài đã ước gì ?

CALIGULA : (vẫn về tự nhiên)

Mặt trắng.

HÉLICON : Xin thưa cái gì ạ ?

CALIGULA : Ừ, ta mong ước mặt trắng.

HÉLICON : A !

(Im lặng—Hélicon tiến lại gần)

Thưa để làm gì ?

CALIGULA : Này !... Đó là một trong những vật mà ta không có.

HÉLICON : Và bây giờ Ngài đã toại-nguyện chưa ?

CALIGULA : Chưa, ta chưa có mặt trắng được.

HÉLICON : Phiền nhỉ !

CALIGULA : Bởi vậy cho nên ta mệt lã.

(ngừng một lúc)

CALIGULA : Này Hélicon !

HÉLICON : Dạ ! Hoàng Thượng.

CALIGULA : Người nghĩ rằng ta điên chẳng ?

HÉLICON : Ngài hẳn đã biết rằng hạ-thần không bao giờ suy-nghĩ cả. Hạ thần quá khôn để làm việc đó.

CALIGULA : Đúng vậy ! Nhưng ta không điên và hơn nữa ta chưa bao giờ biết điều như lúc này. Lý do rất giản dị : bỗng chốc ta cảm thấy cần có một cái gì không thể có được. (nghĩ một chốc). Theo ta nghĩ thì ở thế gian này chả có gì là khả quan cả.

HÉLICON : Đây là một ý kiến khá thường-tình !

CALIGULA : Quả thật vậy, nhưng trước kia, ta không biết. Bây giờ ta hiểu rồi (vẫn về tự nhiên). Thế gian như ta đã biết, thật là bất khả thứ. Bởi vậy cho nên ta cần có mặt trắng hoặc hạnh phúc, hoặc ta muốn trở nên bất tử, một cái gì không có ở thế gian này đâu cho đó là điên rồ.

HÉLICON : Đó là một luận điệu thường gặp. Nhưng thường thường, người ta không giữ vững đến cùng.

CALIGULA : (đứng dậy và vẫn giữ vẻ giản dị). Người không biết gì cả. Chỉ vì không giữ vững luận điệu đến cùng nên người ta chẳng đạt được gì ráo. Mà có lẽ chỉ cần giữ mình hợp lý đến cùng.

(Caligula dăm nhìn Hélicon)

Ta biết người nghĩ gì rồi. Lắm chuyện vì một người đàn bà đã chết ! Không, không phải thế. Ta còn nhớ rõ ràng, cách đây vài ngày người đàn bà ta yêu đã qua đời. Nhưng, ái tình là gì ? chẳng có nghĩa bao lâu. Ta nói thật với người, cái chết đó không

quan hệ gì mấy cả. Nó chỉ báo hiệu cho ta một chân lý làm cho ta cần phải đạt được mặt trắng. Đó là một chân lý rất giản dị và minh bạch rõ ràng, hơi nhấm một tí, nhưng khó mà khám phá ra và là một gánh nặng phải gánh vác.

HÉLICON : Tàu Hoàng Thượng, chân lý đó là gì vậy ?

CALIGULA (trả lời một cách thân-nhiên)

Mọi người đều sẽ chết và không ai được sung sướng.

HÉLICON : (sau một lúc) Thôi đi, Hoàng Thượng đó là một sự thật mà người ta có thể dần xệp ổn thỏa. Xin hãy nhìn chung quanh Ngài. Ngài thấy họ có bận lòng về những việc đó đến nỗi quên ăn đâu.

CALIGULA (bỗng lớn tiếng). Lý do là chung quanh ta đều toàn gian dối, còn ta, ta muốn mọi người đều sống trong sự thật ! Và chính ta có đủ phương tiện để buộc họ sống như thế. Ta biết họ thiếu thốn gì, Hélicon ạ. Họ thiếu kiên thức và họ cần có một vị giáo sư sành sỏi.

HÉLICON : Hoàng Thượng, xin Ngài đừng giận vì những điều hạ thần sắp trình bày. Nhưng trước hết xin Ngài hãy đi an nghỉ.

CALIGULA : (nhẹ nhàng ngồi xuống). Không thể được Hélicon ạ, không bao giờ được cả.

HÉLICON : Xin thưa tại sao ạ ?

CALIGULA : Nếu ta ngủ, thì ai sẽ cho ta mặt trắng ?

HÉLICON : (sau một lúc im lặng) Ngài nói có lý.

Caligula gắng giọng đứng dậy

CALIGULA : Hélicon, hãy lắng tai nghe. Ta nghe có tiếng chân và cả những tiếng nói nữa. Người hãy giữ kín những điều chúng ta vừa nói và hãy quên đi người vừa gặp ta.

HÉLICON : Hạ thần hiểu rồi ạ.

(Caligula tiến về phía cửa và quay đầu lại)

CALIGULA : Và mong người từ nay giúp đỡ ta.

HÉLICON : Hạ thần không có lý do gì để từ chối, Hoàng Thượng. Hạ thần biết nhiều chuyện lắm nhưng hạ thần ít quan tâm đến. Ngài muốn hạ thần giúp việc gì ?

CALIGULA : Giúp ta đạt điều không thể được.

HÉLICON : Hạ thần sẽ xin gắng sức.

(Caligula đi ra—Scipion và Coesonia đi thoáng vào)

### MÀN V

SCIPION : Không có ai cả. Anh có thấy Ngài không, Hélicon ?

HÉLICON : Không.

COESONIA : Hélicon, trước khi bỏ đi trốn thật ngài không có nói gì với anh sao ?

HÉLICON : Tôi không phải là bạn tâm phúc của ông ta, mà chỉ là kẻ bàn-quan. Như vậy khôn ngoan hơn.

COESONIA : Tôi van anh.

HÉLICON : Coesonia thân mến, mọi người đều biết rằng Hoàng Thượng là một người SUY TƯỞNG. Nói thật ra thì ông ta chưa hiểu gì cả. Còn tôi, thì khác, bởi vậy cho nên ta không quan tâm làm gì. Nếu Hoàng Thượng muốn tìm hiểu thì trái lại với lòng tốt sẵn có, ông ta sẽ bị thiệt hại nhiều lắm đó !

Xin phép quý vị cho tôi đi ăn trưa đã !

(Hélicon đi ra)

### MÀN VI

Coesonia mệt mỏi ngồi xuống ghế

COESONIA : Một vệ quân có trông thấy Ngài đi qua. Cả thành La mã thấy bóng ông ta khắp nơi. Còn Caligula, thì ông ta chỉ khư khư giữ quan niệm của mình.

SCIPION : Quan niệm gì vậy ?

COESONIA : Ô Scipion, làm thế nào tôi rõ được !

SCIPION : Có lẽ là Drusilla ?

COESONIA : Ai mà biết được. Hẳn ông ta có yêu Drusilla. Thật cũng đau đớn khi thấy người mà mình hằng âu yếm ôm ấp hôm nay đã chết.

SCIPION : (rụt rè) Còn em ?

COESONIA : Em hả ? Em là nhân tình đã héo già rồi.

SCIPION : Coesonia, chúng ta phải cứu ông ta.

COESONIA : Anh mền ông ta ư ?

SCIPION : Vâng, ông ta từ từ về với tôi. Ông ta hằng khuyến khích tôi. Tôi nhớ thuộc lòng những lời chỉ bảo của ông ta.

Ông ta nói rằng sống ở đời không phải dễ dàng, nhưng chúng ta có tôn giáo, mỹ thuật, ái tình. Ông ta nhắc đi nhắc lại rằng, làm cho người khác đau khổ là một cách độc nhất tự đôi mình.

Ông ta muốn trở nên một người chính trực.

COESONIA : (đứng dậy) Ông ta vẫn còn là một đứa bé. (Nâng tiền đèn soi gương)

Ngoài thân hình em, em không thờ một vị thần nào khác. Và chính hôm nay ta cầu khẩn vị thần đó giao trả Hoàng Thượng lại cho em.

Caligula vào. Ông ta dừng bước và đi thật lui khi nhận thấy Coesonia và Scipion. Đồng thời, những vị quý tộc và vị quân gia cung điện từ phía đồi điện sân khấu tiến vào. Họ dừng bước sống sờ. Coesonia quay lại và cùng Scipion chạy mau về phía Caligula. Ông ta đỡ tay ngăn cản.

### MÀN VII

NGƯỜI QUẢN GIA : (áp ứng) Tàu Hoàng Thượng chúng thần... chúng thần mấy hôm nay đi tìm Ngài.

CALIGULA : (đổi giọng trả lời ngắn ngủi) Ta biết lắm.

NGƯỜI QUẢN GIA : Chúng thần,... dạ...

CALIGULA (cộc cằn...) Các người muốn gì ?

NGƯỜI QUẢN GIA : Hoàng Thượng chúng thần lo lắng ?

CALIGULA : (tiền về phía quản gia)

Các người có quyền gì ?

NGƯỜI QUẢN GIA : Dạ, ờ... (bỗng chốc hứng cảm trả lời rất mau). Ngài biết rằng dấu sao đi nữa, Ngài cũng phải giải quyết vài vấn đề liên can đến công quý.

CALIGULA : (cười không dứt) Công quý ? A, Công quý thật đó, quan trọng lắm.

NGƯỜI QUẢN GIA : Quả thế, tàu Hoàng Thượng.

CALIGULA : (vẫn cười, nhìn Coesonia)

EM cưng của ta, công quý về việc đó quan trọng lắm phải không em ?

COESONIA : Caligula, thưa không. Đó chỉ là một đề phụ thuộc.

(xem tiếp trang 11)



## CON... BỎ CHỢ

(tiếp theo trang 6)

Ngày lên đây, họ cảm thấy một ngao ngán ê-chề. Máy chuyên C123 quảng họ giữa lòng phi trường Khâm Đức mênh mông. Bên bên là núi rừng cô quạnh. Không một xóm dân cư. Vài con đường đất mới phồng, thô kệch. Vài gian nhà của phu công chánh nằm tro tro. Hai dãy sườn cho vợ. Bồn túp lều ở đầu đường mới được lợp xong. Họ được đón cả vào đây. Lúc nhúc, chặt chội. Máy ông lính trên đôi kéo xuống giúp đỡ. Thời thì đã lờ đờ đây, về làm sao được nữa. Mà về đâu, về bằng gì? Đường bộ không lối. Núi non trùng điệp, xa xôi. Đành tạo lầy nơi ăn, chốn ở. Những ông già và những anh trai tráng, mây cô gái mỗi người một tay chung sức lợp nhà che vách. Tranh sẵn, chớ lên đầu từ tháng trước. Có người có việc, đông tay vô nên kêu. Chỉ trong mấy ngày, nhà lợp tạm xong. Miếng có chỗ chui rúc và dờ chặt chội. Đồ đạc từ từ sắm sửa. Họ đi một máy xin dụng cụ, phương tiện. Những thùng «phi» đựng dầu hắc đã bỏ lán lóc từ mấy năm, họ đem về đựng nước. Họ lấy lon, thùng của lính, đựng thức ăn. Họ kiếm nứa, kiếm cây kê làm chỗ ngủ. Chiều còi và nổi niêu gạo muối mang lên từ Đà Nẵng, lán lán ở kho. Nơi ăn chốn ở, hơn nửa tháng mới dần dần được ổn định. Những người phụ trách chạy lán xán. Ông Địa điếm trưởng thu xếp. Ông Thủ kho phát gạo muối tháng đầu. Mỗi đầu người được hai lon gạo với 5đ tiền mắm. Lớn bù qua nhỏ, tạm tạm mà sống. Có cô ý tá lên cho thuốc, dạy học cho lũ nhỏ. Thì cứ tạm bợ giải quyết, để mà chờ...

Thế rồi, cách mạng 1-11 đến. Người ta báo chính phủ họ Ngô đã đổ, quân đội đứng lên nắm lấy chính quyền. Thì họ biết thế. Ừ, một chính phủ mới giỏi hơn, càng hay. Cốt làm sao cho mau yên nạn giặc để họ chóng được trở về. Và cốt làm sao giúp họ được gì trong cuộc sống quá bấp bênh ở một xứ sở xa lạ. Họ mong mòn mỏi. Hôm giữa tháng, ông Địa điếm trưởng về tỉnh trở lên mang theo mấy thùng mắm, nói là của tỉnh phát trừ vào tiền tháng mười. Rồi ông đi biệt.

Những khoảng đất mới vỡ ra, bỏ khô từ tháng bảy. Giờ thì mưa nhào nhẹt. Có phương tiện thì trông tia cái gì một chút. Nhưng không giống mà không cày cuốc, họ có biết làm sao. Những chiều mưa đông tâm tã, họ chỉ còn biết vây quanh bếp lửa, ngơ ngác nhìn mưa mà lo âu. Những đêm dài giá buốt cắt da thịt. Âm u, cô quạnh. Những ánh đèn leo lét quá nhỏ bé, run sợ trong cái huyền bí của rừng khuya. Những tấm vách nứa trông trái, bắt lợc. Họ thấy hãi hùng. Ngày này qua đêm khác, cái thời tạm bợ cứ như kéo dài... Vị sĩ quan chỉ huy đồn lính trên đồi thấy tình trạng quá bi đát đã cố tìm cho họ một ít hy vọng. Ông mang lên cho giống lúa, khoai, rau, mua hộ cho một ít dụng cụ. Mọi móc vại góc đất bỏ hạt lúa năm rau. Hy vọng có gì để qua ngày. Nhưng, giống trái mùa, mưa thì dầm dề ngày này tháng khác kết quả thật là phũ-phàng. Cái tết đầu tiên tha hương, lạc lõng. Đêm giao thừa có nước mắt ngậm ngùi. **Tình trạng dằng dai cứ kéo dài cho đến một ngày, ngày cuối tháng thứ sáu của cuộc đời đi dân.** Trong mái trường lợp súp, cô giáo và học trò cùng nức nở chia ly. Người thủ kho, nhân viên hành chánh cuối cùng còn lại cũng nghẹn ngào từ giả bà con. Một công điện, như một tời hậu thư: nhân viên trở về gia đình, không có ngân sách đài thọ.

Họ thứ làm một bản kiểm điểm: 6 tháng, được một tháng có tiền và năm tháng chỉ có gạo. Nhiều hoài vọng, nhiều hứa hẹn, để đến cuối cùng tay trắng tay.

Chừng hơn một tháng nay, một trại lực lượng quân sự ở gần, trong thời gian xây cất cơ sở, đã cố tâm giúp đỡ họ trong việc xử dụng một số nhân công. Nhưng, chỉ giải quyết được cho một số đi làm được. Và chỉ cấp thời. Công việc kiến tạo rồi cũng hết, họ không còn biết là gì. Nhà bà Phóng có thằng Thanh được nhận đi giữ bò. Bò nuôi cho lính ăn. Bà già và chị Nhung thay nhau được vào làm những công

## CẦU NGUYỆN

*tôi vẫn sợ những nỗi buồn xuất hiện  
và cơn đau từng chận toát mồ hôi  
nên quỳ xuống tôi chân thành ước nguyện  
nét buồn đau đừng đến với con người*

*vì con người Việt-Nam từng thông khổ  
qua bao nhiêu lần chớp bể mưa nguồn  
mỗi bát cơm ăn mỗi dòng lệ nhỏ  
mỗi luồng cây máu nhuộm núi phoi xương*

*thương đến cả lũy tre gây xóm nhỏ  
đêm kinh hoàng vết đạn cắm vào tim  
và sắc máu trên hai hàng phượng đỏ  
chiều âm thầm truy điệu nghĩa trang đen*

*người bạn trẻ má hồng môi nụ sữa  
trang thư hoen thuốc súng xám tiền sơn  
bằng một đạo thư không về phở nữa  
đài ghi ân tiếp đón một anh hồn*

*đất nước đó còn bao nhiêu vết chém  
buồn xâm lãng đau bóng tôi còn nhiều  
mưa nắng để ngậm ngùi vuông vại liệm  
giá tự do còn trả đến bao nhiêu*

*trưa tháng hạ mây giông còn đợi gió  
như bóng đêm còn đợi ánh dương lên  
hãy quét sạch những nỗi niềm thông khổ  
cho con người giấc ngủ được bình yên.*

HOÀN VŨ  
Thành Joffre 6-64.

## CALIGULA

(tiếp theo trang 10)

CALIGULA: Em thật không hiểu gì cả. Công-quý quan hệ mãnh liệt lắm. Tất cả đều quan trọng: tài chính, đạo-đức, xã hội, ngoại giao, quân nhu, luật cải cách điền địa. Ta nói cho em hết thấy đều quan trọng, hết thấy đều được xem ngang hàng với nhau: uy quyền của thành La Mã cũng như những con tê thấp của em. A, ta sẽ giải quyết tất cả các việc đó. Quân gia, hãy lắng tai nghe ta đây.

NGƯỜI QUẢN GIA: Chúng tôi chờ lệnh Hoàng Thượng.

(Những vị quý tộc tiền lại gần)

CALIGULA: Người trung thành với ta chứ?

NGƯỜI QUẢN GIA: (có vẻ trách móc)

Hoàng Thượng! Ngài nghi ngờ gì lạ vậy?

CALIGULA: Vậy thì đây này: Ta trình bày với người một kế hoạch: Chúng ta sẽ xáo trộn chính trị kinh tế làm hai thì.

Quản gia, khi nào các vị quý tộc đi ra khỏi, ta sẽ cắt nghĩa người rõ. (Những vị quý tộc đi ra)

(còn nữa)

việc vật vãnh. Cũng kiếm được mỗi ngày năm bảy chục, đáp đời.

Mấy hôm nay mưa đông chiều ú dột. Thằng bé cháu hơi se da, hôm kia chị Nhung đã phải ở nhà trông con. Bà Phóng ráng thay con đi làm kiếm chác gạo mắm. Già cả, sức yếu. Bà bị thâm nước mưa, đỏ đau từ hai ngày.

Những tiếng vượn hú ngân dài trong đêm. Giọt nước cao lên mái tranh sột soạt. Chị Nhung ngừng tay muông, đặt chén cháo nóng xuống bên giường. Bà Phóng khoác tay lồm ngồm ngồi dậy. Mối ba muông cháo, đã không chịu được. Bà quờ quạng dưới đất. Thằng Thanh biết ý, xách vôi đôi guốc cùn cho mẹ. Chị Nhung giờ tâm cửa liệp, diu bà Phóng loạng choạng lách ra ngoài. Ánh đèn dầu yếu ớt hắt vào trong đêm đen... Thằng cháu bé nóng mề giật mình khóc ré lên.

10-5-1964

Mưa-đã-chín-chiều

## ĐI TÌM MỘT GIẢI PHÁP...

(tiếp theo trang 7)

### HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH ĐẢNG.

Khi-thề cách-mạng của quần chúng bùng bùng trời dậy sau ngày lật đổ chế-độ Ngô-Triều. Nhưng cái khi thế đó không được khai-thác đúng mức, không được lợi-dụng triệt-đề. Một ngọn lửa bùng lên, không người nhen-nhóm, tất nhiên nó phải lụn-tàn. Thật là oan-uổng. Một cơ-hội tốt trời qua, khó bề nflu lại. Cho đến nay, người dân nông thôn vẫn cảm thấy mình bàng-hoàng như vừa tỉnh giấc chiêm-bao. Lo sợ, dè-dặt, ngại ngùng vẫn là bản-tính cổ hũu của người dân miền đồng chua nước mặn.

Các chính-đảng chắc đã cảm thấy điều đó khi đến tiếp-xúc với người dân nông thôn. Họ chẳng biết Quốc-dân Đảng là cái gì, Đại-Việt là ai. Trước mắt họ hai chữ cơm áo đang giầy-vò và sau lưng họ cơn ác-mộng «Cán lao» chưa tan hẳn. Họ tưởng hôm qua cũng như hôm nay và cũng sẽ là ngày mai. Chúng tôi tưởng đó là những nỗi khó-khăn mà các cán-bộ thường gặp phải khi muốn gieo nguồn tư-tướng của đảng mình vào lòng quần-chúng nông thôn. Tuy vậy, đó chưa phải là những trở-ngại. Những trở-ngại chính là do nơi các bạn. Nếu các bạn là những người có uy-tín, các bạn chịu khó đi sâu vào tâm-lý quần-chúng, không hứa hẹn suông, không vô ngược tự xưng ta đây là con người cách-mạng, không hoách-lác, không cậy thế cậy thân, không tìm cách hạ uy-tín của đoàn thể bạn, thì chắc chắn bạn sẽ thành-công trong nhiệm-vụ của mình.

Nông-thôn đang cần đến bàn tay của các bạn để siết chặt các bàn tay, gây thành một sức mạnh đoàn-kết dân-tộc, gây ý-thức trách-nhiệm, phân biệt đâu là bạn đâu là thù để tranh đấu cho lẽ sinh-tồn của quốc-gia dân-tộc.

Trong lãnh vực chính trị, bạn là những chiến sĩ tiên-phong chiến-đầu trong mặt trận quốc gia dân tộc mà sứ-mạng hiện nay chắc hẳn bạn phải dành tất cả cho nông-thôn ngõ hầu khơi lại cái khi-thề cách-mạng vẫn còn cháy ngấm trong lòng dân-tộc chúng ta.

Trong phạm-vi bài này, chúng tôi không thể nói lên tất cả các chi-tiết mà chúng tôi muốn nói, cũng như không thể đề-cập đến một vài điểm chương-trình mà hình như chính-quyền hiện-tại đang sắp sửa cho thi-hành tại nông-thôn như: tổ-chức cảnh-sát quốc-gia nông thôn, chương trình Bình-định nông-thôn. Những điểm chương-trình này đều có liên quan đến tình-hình chính-trị cũng như ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống quần-chúng nông-thôn không ít.

Một giải pháp, một chương trình hay, to-tát hơn nữa, một chính-sách quốc gia, trong giai đoạn hiện tại, đều phải nhắm đến một mục-đích chung là làm thế nào để ổn-định tình thế đem lại tự-do, dân chủ, hạnh phúc cho toàn dân. Trong địa hạt chính-trị, hay bất cứ địa-hạt nào khác, điều quan hệ nhất không phải là chương-trình hay giải-pháp mà là vấn-đề thi-hành chương-trình hay giải pháp đó. Vấn đề này thành hay bại còn tùy thuộc vào nhiều vấn đề khác nữa trong đó đáng kể nhất là chính-sách quốc gia. Trong lúc quốc gia chưa có một chính-sách rõ-rệt thì dù có đưa ra một trăm cái chương-trình, một trăm cái giải pháp cũng chỉ là việc làm giai đoạn mà thôi.

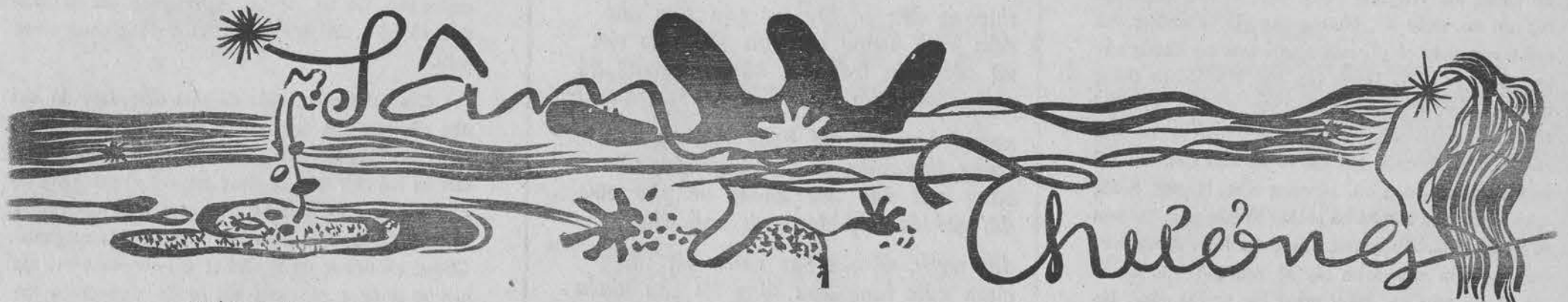
Cho nên, vấn đề bao giờ cũng vẫn còn tùy-thuộc vấn-đề. Nói là một việc mà làm lại là một việc khác, tế-nhị hơn nhiều.

LÊ DÂN



# TRUYỆN DÀI

nhất 12



(Tiếp theo)

— 6 —

VIẾT thêm gì nữa? Trang suy tư của khối óc đã nặng đầy. Hân viết bằng tưởng tượng. Những dòng chữ tâm linh chẳng bao giờ thành văn tự được. Hân nhìn cánh cửa rõ tên, rõ ngày, rõ tháng. Khắc sâu vào gỗ lim những nét chữ hận thù. Tiếng kêu chói vói: « Em ơi! biết bao giờ anh còn trở lại... » từ thuở 193... Ba mươi năm hơn. Từ cái thuở hân mới ra đời. Đã có người vào trong xà lim này. Và kêu vọng về người yêu ở ngoài bờ tường năm tháng: « biết bao giờ... » trong một hiện hữu vẫn mãi muốn làm nhau: « anh còn trở lại... » Những dòng tim óc. Những dòng máu huyết. Có cả những tiếng: « chúng nó giết tau! » Có cả những câu: « Việt Nam vạn tuê! » Hân mở mắt trên cửa. Hân dánh mắt lên tường. Để học bài lịch sử giam cầm. Để đọc từng trang cách mạng. Cửa đàn anh trước hân đã ở tại chôn này. Biết làm gì hơn? Biết viết gì hơn nữa. Khoảng cách của thời gian và hiện hữu cứ dày thêm. Nghĩa là vô cùng tăm tối. Cái chân không có màu sắc tối tăm. Cho nên hân muốn tìm một chút ánh sáng trên tường, trên cửa. Qua những nét chữ: nét thời gian, nét dĩ vãng, nét cuộc đời đã làm nên số phận của một lớp người. Lớp đầu tranh cách mạng. Tự nhiên hân thấy hân diện. Máu ở trong người như được hâm nóng lại. Và tình yêu là chất liệu để làm cho hân sống mà tìm về. Tìm về chính cứu cánh của tình yêu trong cuộc sống. Vọng hướng mà hân đi tìm chính là vọng hướng cho tình yêu. Ở chính trong cuộc đấu tranh chung mà hân đã đứng ra chấp nhận. Chưa bao giờ nghĩ được cho mình một hạnh phúc, hân chỉ sống cho hạnh phúc của tha nhân. Làm cho mọi người bằng lòng và sung sướng, hân chưa hề nghĩ đến sự sung sướng của chính mình. Và vì thế chưa bao giờ hân bằng lòng hết cả. Những nét chữ trên tường. Cho hân biết về bản thân thân một ít. Một bản thân bất mãn nên phải vào đây. Nhận ra ngày khi thấy. Biết rằng đêm khi mù mịt hết bờ tường, vách đá, nền đất, cửa lim. Chân hân vẫn run. Đứng không vững vì đói. Quên đi được càng khoẻ. Nhưng cái thế xác vẫn cứ đời. Ăn, uống. Và gì nữa. Cái thùng! Hân còn nhớ hồi chưa bị bắt, ít khi hân nghĩ đến vấn đề sinh sống như thế của con người. Chừ thì không vì là chuyện nghĩ hay không nghĩ. Mà là hiện hữu: thấy đó. Chúng nó đó, tất cả sự vật. Có liên quan đến hân từ ăn ngủ đến bài tiết. Vệ sinh thân thể trở thành cái hiện hữu đích thực của con người. Chiếc thuyền đã ra giữa khơi rồi. Bỏ mặc bờ thân xác: đâu có được. Trong dòng tồ mới thấy rõ hiện thể làm người. Cái Thân. Đó là một qui báu. Hân nhớ câu thơ của Nguyễn-Du:

« Gìn vàng giữ ngọc cho hay  
« Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời »

Ở đây, không có ai ở lại. Cũng chẳng có ai phải ra đi. Thế mà có chia cách. Không có Sông Ngân. Mà vẫn thiết tha cầu Ô Thước. Không có ly biệt. Mà vẫn khát đoàn viên. Thân có đó. Mà chưa được nghe lời dặn bảo. Chân mây là vách tường. Cuối trời là song sắt. Hân nghĩ về số phận của mình. Mà không biết nên khóc hay nên cười! Hoài nghi? Ghen tức? Hận thù? Tất cả đều chưa phải. Không phải. Đây là cả một CHÂN KHÔNG RƯỢM MÁU. Và chính là MÁU TÌNH YÊU. Con thuyền chưa sang sông được. Đã ngập nước rồi. Nỗi buồn vô hạn

của con người chán nản. Hân cảm thấy luỗi người. Luỗi từ trong bụng. Côn cào, xót xa—Một thứ xót ruột ngán nga như một hồi chuông âm vang từ nghĩa địa. Đầu óc hân không còn phân biệt tường vách với bản thân. Không còn nhận ra ánh sáng và đêm tối. Mù mịt. Hân ngã lún giữa nền xi măng làm tâm vô nhộng. Bấy ngày rồi: nước lạnh, cơm sống, xi dầu. Nhưng lòng hân nở hoa đoàn tụ:

« Mặt trăng hiền dịu soi đường cho hân tìm về thế giới ước mơ... Đêm hoa đăng của nhân loại. Vẫn là đêm trăng tròn: có gió mát và bóng cây rung chuyển. Có bóng đêm lay động. Và có ánh sáng của đất trời. Người đi trên đường vẫn không quan tâm đến ai cả. Con đường chẵn chịt bánh xe. Từ vạn thuở. Từ khi có đất. Từ khi có đường. Đã có bước chân, đã có vành xe. một nợ duyên thâm kín. Trời hơi thoáng lạnh. Vì là cuối năm. Hai người cùng đi, nhanh và chậm. Bóng của cặp bướm dờn sương. Khi dừng lại trên một cánh hoa đêm vừa hé nhụy. Lúc vội vã lên đường. Ánh sáng vẫn là ánh trăng dẫn lối. Tiếng đêm có ẩn ý gì không? Tiếng đêm chỉ là im lặng hân hoan. Một thứ im lặng chung hòa với tất cả vô biên của tâm hồn im lặng. Kiếp này hân là một cánh chim đêm. Lạc vào vườn hoang của nàng công chúa. Nàng mặc áo nhung huyền. Đón cánh chim với nụ cười trinh nữ. Trong đêm lặng nàng không nói gì thêm cả. Nàng vuốt ve cánh chim triu mến. Và hân gặt đầu nhìn nụ cười nở hoa. Đôi mắt hân long lanh tìm chôn đậu. Và nàng đã chia bàn tay ra đón hân. Và hân thánh thoi đó xuống trên năm ngón tay xinh đẹp của nàng. Hân là một loài chim không biết hát. Chỉ kêu lên những tiếng nỉ non của một kiếp lang thang chưa tìm ra quê hương lẽ sống. Nàng thấu hiểu hân, vì giữa cuộc đời nàng cũng là một công chúa cô đơn. Nàng nói tiếng người. Hân chỉ biết tỏ bày âm thanh hổ hải. Nàng nói tiếng của thế giới hôm nay. Hân vỗ cánh làm vang vọng lên tiếng phiêu lưu bốn bể. Nàng ân cần hỏi han. Hân chỉ biết lay mò cần vào cườm tay nàng rồi nép đầu vào lòng bàn tay ấm áp. Nàng bắt đầu hiểu tiếng chim muông. Nhưng hân là của rừng xanh biển cả. Nàng áp hân vào lồng ngực mịn. Và tiếng chim rên rĩ ân tình. Đêm khuya càng tăng thêm cô tịch. Trăng càng sáng giữa vũ trụ như vừa mới được giáng sinh. Hân thấy đó là đêm giáng sinh của hân. Được vào đời trong tiếng gọi của công nương! Ước chi hân được hóa làm người. Để cùng nàng hòa ca bài ca ánh sáng. Hân xin ở lại với nàng trọn kiếp. Nhưng hân lại

không biết ăn phẩm vật trần gian. Và nhất là không chịu nổi ánh sáng mặt trời, cho nên hệ bình minh lại Nàng Công Chúa phải đốt đèn lên để giữ hân trong phòng tối: ngọn đèn làm bằng chính nước mắt của nàng. Tỏa ra một thứ ánh sáng trong veo như pha lê và thơm hơn muôn hoa kết lại. Nàng dạy cho hân tu hành. Để mong hóa kiếp. Thoát nghiệp mà trở lại làm người. Chỉ vì hân và nàng ý thức được nợ duyên xưa nay đang cùng gặp lại. Nhưng một sáng kia nàng quên đóng cửa. Và nắng lên đã giết chết cánh chim yêu... Khi hân chết đi, nàng thoáng nghe trong âm thanh

cuối cùng trần trời như tiếng nói của một người: « Anh Yêu Em Lắm! » và từ đây nàng thúi chung chờ đợi.»

Hân bàng hoàng tỉnh dậy. Giấc mơ tái kiếp. Hân thấy mình không phải là chim. Kiếp xưa hân đã lạc loài. Và nói được tiếng người trước khi tắt thở. Đó là tiếng nói yêu thương, của tình yêu trong tim không bao giờ mất mát: « Anh Yêu Em Lắm! » Chừ đây hân nói với ai? Vách tường tro tro. Người hân yêu đã đi rồi. Những vòng tròn chạy trước mắt hân không còn là vành trăng rằm trong trẻo. Mà chỉ những vòng xích sắt. Làm cho mắt hoa lên, đỏ đờm. Người hân lại tháo mũ hôi lạnh! Ước gì có một miếng bánh mà ăn. Một miếng bánh mì. Hân thêm một miếng bánh mì. Giấc mơ đẹp quá. Không chắc đã qua rồi. Còn đó. Viết thành suy tư, dệt thành tâm trạng. Con người có làm chi đi nữa vẫn không thoát khỏi nghiệp yêu thương. Đó không chỉ là một chân lý: đó là bản thể của con người. Một bản thể nguyên vẹn qua bao lần đời xác. Xác hôm nay, nhưng tinh anh tình cũ vẫn là của muôn kiếp luân hồi. Tìm nhau mãi mà không bao giờ được gặp. Ngoài kia, ngoài bức tường này, ngoài chân song này, còn bao lần tường vách, còn bao lần chân song, còn mấy lần dây thép, hàng rào? Vượt qua hào lũy của cuộc đời, vượt qua, hiện tại, hân nhớ lại NÀNG, nàng CÔNG CHÚA. Trên bao la của quả đất này, EM Ở XỨ NÀO? ANH SẼ THẮP ĐÈN MÁU HUYẾT ĐI TÌM EM TRONG BAO LA VŨ TRỤ. Hân cầu xin trở lại làm chim. Chắp cánh vào để bay tìm Nàng trong muôn phương trời đất. Chỉ có cách đó. Mới mong ra thoát ngục tù. Xà lim vang lên những tên cách mạng. Những tên quá quen quá biết trên tường. Nhưng cũng đã thuộc về quá khứ! Lịch sử! Hân khó sở đến đấng người. Hân không muốn mình chỉ là một sự kiện của lịch sử. Một biển cỏ trong tàng cỏ tranh đầu của loài người. Hân muốn hân là sức sống? Xin cho hân sự sống. Chắp cánh cho hân bay thoát lịch sử con người. Mặc ai khen chê. Hân chỉ còn một vang bóng. Cho hân trở lại chim muông. Cho hân bay cùng khắp trắng sao, quả đất. Để tìm cho ra nàng công chúa tình yêu! Trong hân là cả một vang âm nước nở. Cửa ngày xưa về lại giữa hôm nay: XA CÁCH QUÁ EM ƠI! Làm sao đoàn tụ được giữa mùa ly loạn cuộc đời. Tìm ở đâu ra gạch nối của chiếc cầu Ô Thước. Vẫn là loài chim. Loài chim bắt cầu ước nguyện. Mà trong giấc mơ HÂN ĐÃ LÀ CHIM. Làm người trở nên một thông khổ! Con người trở nên thành quách. Con người là ác độc. Con người mới là đã thú trần gian. Hoài ca quá vãng, bao nhiêu khúc hoài ca nước nở trong lòng hân. Vì giấc mơ tiền kiếp đau thương. Hân thấy nước mắt nóng lên và trào ra trên má. Nước mắt tiếc kiếp chim đêm...

(còn nữa)



# CHÉN THUỘC ĐẢNG

BA CAO

## TÌM HIỂU

Nhật-Báo Ngày-Nay số ra ngày 4 và 5-7-64, trong bài tường thuật buổi họp báo của Ông Tổng-Trưởng Xã-Hội, đã viết một cái tí đáng hơn cả chén thuộc đảng của tôi. Cái tí như sau : « Ông Tổng Trưởng đã thân đi vào các ô gái điếm để tìm hiểu... »

Ba cái đầu chằm sau chữ tìm hiểu nó mới ác làm sao ! Tìm hiểu cái gì nơi các ô gái điếm ? Tìm hiểu cái gì nơi các chị em Ngã Ba Chú Ía, Ngã Ba Chuổng Chó ? Chuyện bí-mật đó, chỉ có ông Tổng-Trưởng và các chị em hiểu với nhau mà thôi, tôi có tháp tùng đâu mà biết. Tôi không biết cho nên tôi phải bói. Và tôi bói Kiều. Bói ra được câu sau :

*Chàng rằng : « Khoảng vắng đêm trường  
Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa...liều »*

A, thì ra Ông Tổng-Trưởng đi tìm hoa liễu. Chả là thế này : Cách đây một hai tuần gì đó, trong một buổi họp của Hội-Đồng Nội Các (to đây chứ!) Ông Tổng Trưởng Xã-Hội có đưa ra một biện pháp cách-mạng khôi-hài là bắt người nào có bệnh hoa liễu phải tự đi khai báo. Chắc ông Tổng ngồi đợi mãi không thấy ai đến khai báo cả, nên phải đích thân xông xáo vào cái hang cộp để tìm hiểu xem hoa-liều nó là cái hoa gì mà cứng đầu cứng cổ không chịu nghe lệnh của ông thế.

Biết ông Tổng Trưởng siêng năng đi tìm hiểu như thế, tôi thấy sao lo-lo cho ông quá. Tôi lo có ngày phu-nhân sẽ chằm-chằm nhìn vào mặt ông Tổng Trưởng mà ngậm Kiều. Ngậm rằng :

*« Vì bằng thú thật cùng ta  
Cũng dong kẻ dưới mới là lượng trên ».*

## NGƯỜI MÙ VÀ CÂY ĐÈN LỎNG

Trong « Sa Thạch Văn-Tuyền », tác-phẩm thể kỷ thứ XII của Nhật, có chép một câu chuyện đại khái như sau :

Một người mù đến thăm bạn ban đêm, người bạn tặng một cây đèn lồng để trở về.

Người mù nói : Tôi đâu cần đèn, vì với tôi đêm cũng như ngày.

Người bạn đáp : Biết vậy, nhưng nếu bác không mang đèn theo người ta có thể chạm vào bác. Thôi, cầm đèn mà đi.

Người mù cầm đèn ra về, nhưng mới đi được vài bước lại đụng mạnh phải một người bộ hành.

Người mù làm ra vẻ ta đây, la lớn : Ê, đi đâu mà hấp tấp vậy, bộ không thấy đèn sao ?

Người bộ hành cười đáp : Đèn tắt mất rồi, ông Thông Tin Báo chí ơi !

(Tặng Nha Thông Tin Báo Chí)

## THƯ CỦA LẬP TRƯỞNG GỢI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

*Kính gửi Ông TỈNH TRƯỞNG TỈNH THỪA  
THIÊN, THỊ TRƯỞNG THÀNH PHỐ HUẾ*

Thưa Ông Tỉnh-Trưởng,

Nhiều tin tức do Tòa Soạn của chúng tôi thu lượm được, chứng tỏ rằng có những hạng người quá khích đang họp lại thành một tổ chức tại Thành-phố Huế để :

1) Phá phách trụ sở Lập-Trưởng ở tại số 17B Lý Thường Kiệt Huế.

2) Phá phách Nhà In Đại-Học ở tại đường Huyền Trân Công Chúa, nơi in tuần báo Lập-Trưởng.

3) Hành hung hay ám sát những nhân viên trong Bộ Biên tập Lập-Trưởng. Vậy chúng tôi xin trân trọng kính trình Ông Tỉnh-Trưởng được rõ ngõ hầu Quý Tỉnh có những biện pháp để bảo vệ Tự-do Ngôn Luận tại tỉnh nhà và nhất là vấn đề an ninh của tất cả nhân viên Tòa soạn chúng tôi trong trường hợp các âm mưu trên được đem ra áp dụng.

Chúng tôi xin cảm tạ Ông Tỉnh-Trưởng và trân trọng kính chào.

Huế, ngày 4 tháng 7 năm 1964.

BẢN SAO

Chủ Nhiệm,

Kính gửi :

Ký tên : TÔN THẬT HANH

— Văn phòng Dân sự vụ

— Chuẩn tướng Tư-lệnh Sư đoàn 1, Tư-lệnh khu 11 chiến thuật

— Bộ Thông Tin

— Giám Đốc Nha Cảnh-Sát Miền Bắc T.N.T.P.

— Ty-Trưởng Cảnh-Sát Thừa Thiên và Thành-phố Huế

## ĐIỂM BÁO

### PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN.

Hồi 10 giờ sáng ngày 30-6, hai vị phó Thủ-Tướng Đặc Trách Bình Định và Kinh-Tê Tài-chánh đã họp báo tại hội trường Diên-Hồng để nói về vấn đề phát triển kinh tế nông thôn.

Phó Thủ-Tướng Nguyễn-tôn-Hoàn, trong bài diễn văn khai mạc, đã nhấn mạnh rằng vai trò kinh tế ở nông thôn là một trong những vai trò chính yếu trong chương trình bình định hiện tại.

Sau đó, phó Thủ-Tướng Nguyễn-xuân-Oánh nói qua về chương trình phát triển kinh tế nông thôn.

Với sự thành lập của « Phân Ủy ban phát triển kinh tế nông thôn », Chính-Phủ Cách-mạng đã sửa đổi mọi phương pháp làm việc và cơ cấu tổ chức và sẽ :

— Chú trọng đến các chương trình ngắn hạn nhưng liên tục.

— Thiết lập từng chương trình riêng cho từng địa phương để thỏa mãn sự đòi hỏi của từng địa phương.

— Dành cho chương trình một ngân khoản lớn và các phương tiện dồi dào. Ngân sách đặc biệt lên tới hơn một tỷ bạc và nếu tính thêm vào nhiều ngân khoản khác thì tổng số ngân khoản dự trù dành cho Nông thôn lên tới tới 2 tỷ bạc.

— Giảm dị hóa mọi thủ tục hành chánh và sẽ luôn luôn theo dõi việc thi hành chương trình bằng những đoàn kinh tế lưu động và những cơ quan đặc biệt lập tại địa phương.

### CÂU CHUYỆN « CHÍNH ĐẢNG XÔI THỊT »

Cho rằng Thủ-Tướng miệt thị các chính đảng, ban Đại-diện Đại-hội về quy chế đảng phái ngưng hoạt động.

Trong bản tuyên bố của ban Đại-diện này được báo Tự-do (4 và 5-7-1964) đăng nguyên văn, Ban Đại-diện Đại-hội, sau khi đã xác định rõ lập trường :

— Về vấn đề thành lập các chính đảng

— Về vấn đề đảng cũ, đảng mới

— Về sinh hoạt của chính đảng

— Về sự chế tài các vi phạm quy chế

— Về vấn đề liên minh đảng phái

— Về vấn đề quân nhân, công chức gia nhập đảng. Ban Đại diện chủ trương rằng : quân nhân và công chức là những công dân đầy đủ quyền năng và do đó họ có quyền tham gia sinh hoạt chính trị của Quốc-gia bằng cách nhập đảng.

Nếu rõ lý do khiến ban Đại-diện buộc lòng phải tạm ngưng hợp tác với Ủy ban Liên Bộ trong việc soạn thảo quy chế đảng phái.

Ban Đại-diện cho rằng những lời tuyên bố của Trung-Tướng Nguyễn Khánh tại Cầu-lạc-bộ sĩ-quan không quân ngày 21-6-1964 và được lặp lại trong cuộc công du ở Kiên Giang, phủ nhận vai trò của Chính-Đảng trong đời sống chính trị Quốc-gia và miệt thị các chính đảng là thiệt tha đến những quyền lợi vật chất nhỏ nhất.

Chung quanh vấn đề « xôi thịt » này, các báo Dân chủ và Chính-luận đã bày tỏ quan điểm bằng nhiều bức hí họa khá hóm hỉnh »

Dưới đề tài : Các chính Đảng Quốc-gia có « xôi thịt » và không đáng cho quốc dân tín nhiệm không ? (Ngày Nay 4 và 5-7-1964). Ông Phan Khoang nhận xét rằng nếu các đảng phái được Trung Tướng Thủ-Tướng lưu tâm đến, như thế thật là chính đáng. Đồng thời ông cũng nhắc lại vai trò của chính đảng « một yếu tố quan trọng tôi cần trong guồng máy chính trị của bất cứ một quốc gia nào ở thế kỷ này » và cho rằng : sau mấy mươi năm bị tàn hại, bị điều đứng, bị mua chuộc, bị dụ dỗ, bị chia rẽ v.v... những kẻ còn lại đến nay là những phần tử kiên tâm giữ vững lý tưởng vì dân, vì nước, các phần tử ấy người ta không thể còn nghi ngờ gì họ, và chắc họ có thể giúp ích cho đại cuộc nước nhà ».

SƠN TRUNG

### HAI KHUÔN MẶT (tiếp theo trang 3)

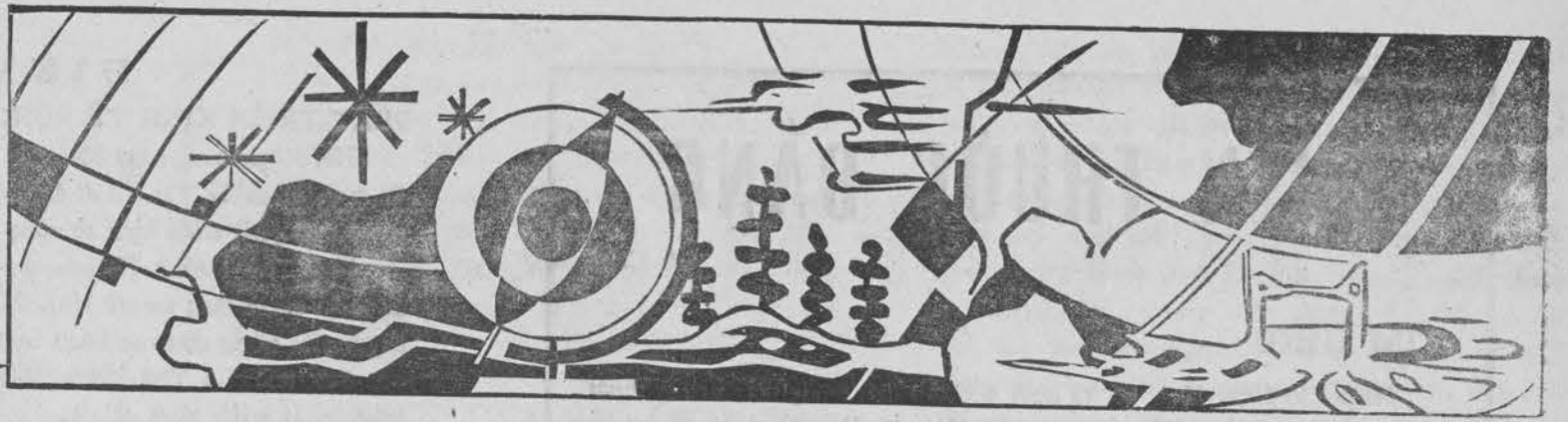
về phía nhân dân để làm ngày 1-11-63, nhưng Quốc Trưởng bày lâu nay như muốn tách mình ra khỏi lịch sử, sống âm thầm trong bóng tối như muốn quên đi gánh nặng trách nhiệm trên vai.

Trung tướng không thể lầy có không có quyền hành để yên nghĩ, nghĩ như thế là sai lầm. Người nào có được nhân dân, người ấy có nhiều quyền hành nhất hiện nay. Trung tướng có thể từ chối cái chức vị Quốc Trưởng, nhưng Trung Tướng không thể từ chối cái nhiệm vụ của Quốc Trưởng : đó là nhiệm vụ đại diện cho những nguyện vọng của nhân dân. Nếu cuộc Cách mạng này sụp đổ, chính Trung Tướng là người đầu tiên phải chịu trách nhiệm trước dân tộc. Bởi vì chính Trung Tướng đã đứng lên lãnh đạo cuộc Cách mạng đó. Bởi vì Trung Tướng đang đại diện cho Quốc Gia.

Chúng tôi không dám thỉnh cầu Trung Tướng làm một việc gì to tát cả. Chúng tôi chỉ mong Trung Tướng hành xử đúng đắn nhiệm vụ Quốc Trưởng của mình bên cạnh Chính phủ. Nhiệm vụ đó là thúc đẩy Chính phủ thực hiện ý nguyện cách mạng của nhân dân. Nhân dân đang đặt trách nhiệm lịch sử đó trước Trung Tướng.

C. MINH-THÀNH





Như đã từng nói đến trước kia, sự tranh-chấp trọng đại trên thế-giới hiện nay đã biến-sắc, không còn là tranh-chấp giữa tư-bản và cộng sản nữa mà là tranh-chấp giữa các quốc-gia giàu và nghèo. Những sự liên-kết giữa các quốc gia, do đó, cũng phải đổi thay và trong một tương-lai gần đây sẽ tạo thành một cục diện hoàn toàn mới cho thế-giới; những sự liên-kết mới này sẽ dựa lên những mối tương quan về kinh-tế, địa lý nhiều hơn là những sự tương-đồng về ý-thức-hệ.

Những tổ chức cũ tuy vẫn còn tồn-tại, vẫn được tiếp-tục, vẫn được nâng đỡ nhưng đã tỏ ra nứt rạn ở bên trong. Về phía Cộng sản sự nứt rạn càng ngày càng rõ rệt và càng nhanh-chóng hơn. Tiêu-biểu hơn cả là sự ly-khai của Lô-mã-ni đối với Mạc-tư-khoa. Xứ này, « mà không một con sông ngăn-cách với Nga-sô » và trước đây đã tỏ ra là một chư-hầu rất phục-túng, bỗng đứng trở chứng không chịu gia-nhập tổ-chức kinh-tế cộng-sản Comecon mà Lô-mã-ni cho rằng những kế-hoạch chung chỉ chú trọng — lẽ cố nhiên ! — đến quyền lợi của Nga-sô và chỉ dành cho Lô-mã-ni địa vị của một nước cung-cấp nguyên-liệu ở Trung-Âu. Đó là những điều mà Lô-mã-ni không thể chấp nhận mãi được nếu họ muốn vươn lên một tình-trạng khả-quan hơn. Từ đó sự ly-khai về kinh-tế và lẽ cố nhiên cả về ý-thức-hệ càng ngày càng mạnh sau khi ký thương-ước với Hoà-kỳ, Lô-mã-ni còn tỏ ý muốn gia-nhập những tổ-chức quốc-tê có tánh-cách tư-bản như Ngân-hàng quốc-tê, Quỹ Tiền-tê và cơ-quan giá-biểu và mậu-dịch GATT. Lô-mã-ni còn đi xa hơn nữa : bãi-bỏ việc học Nga-ngữ bó buộc ở các trường, thay tên các đường, thái-hỏi các chuyên viên Nga... Tin cuối cùng cho hay một phái-đoàn chính-phủ Lô-mã-ni gồm có thủ-tướng, phó thủ-tướng và bộ trưởng ngoại-giao sẽ sang thăm viếng nước Pháp vào hạ tuần tháng 7 này mà không cần báo trước cho chính-phủ Nga biết. Đó là một hành-động để tiến đến độc-lập về chính-trị, đối với Mạc-tư-khoa không thể quan-niệm được cách đây chỉ vài năm.

Thái-độ của Lô-mã-ni đã làm gương « xấu » cho các nước chư-hầu khác của Nga : tại Genève, đại-biểu của Hung-gia-lợi và Bảo-gia-lợi đang tiếp-xúc với nhân-viên của các tổ-chức tài-chính và thương-mại quốc-tê đã nói ở trên.

Giữa các quốc gia cộng sản, sự thống-nhất đã không còn thì trong mỗi một chế-độ cộng-sản, mầm tan-rã rất dễ manh-nha : tại Mễ-tây-co, em gái của Fidel Castro là Juna Ruz vừa tổ-cáo chế-độ của nhà độc-tài Cuba trong một buổi vô-tuyên truyền-hình và mong-muốn Tổ-chức các Quốc-gia Mỹ-châu hành động để chấm dứt chế-độ ấy.

Trong khi đó thì thủ-tướng Nga Khrouchtchev cùng với gia-quyên — vợ, ba cô con gái và một người rể — tiếp-tục một chuyến công-du 18 ngày tại các nước Thụy-Na-Đan, cả ba đều còn có vua và Đan-Mạch cùng Na-uy lại là hội viên của Tổ chức Minh ước Bắc Đại-tây-đương. Tại Oslo, thủ-đô Na-uy, Khrouchtchev vừa đọc một vài diễn văn quan-trọng để-nghị trung-lập-hóa hoàn-toàn cả miền Bắc-Âu. Theo các bình-luận-gia quốc-tê thì có lẽ đây là bước đầu để Khrouchtchev tiến đến việc tạo nên một vùng trung-lập rộng lớn ngăn cách Nga và các nước Tây-phương và trong đó có những nước ở Trung-Âu là

những nước chư-hầu mà Nga-sô cảm thấy không có cách gì giữ mãi trong vòng kiểm-tò của mình được...

Đề-nghị táo-bạo trên đây của Khrouchtchev, nêu tung ra sớm hơn — nghĩa là vào buổi đầu cuộc hành-trình — chắc hẳn cũng không làm thay đổi bao nhiêu thái-độ lịch-sự nhưng lạnh-nhạt mà dân-chúng Thụy-Na-Đan đã dành cho lãnh-tụ của khối Cộng-sản đang chia rẽ.

Trái lại là thái-độ của dân-chúng cộng-sản Ba-lan, đã tỏ ra hết sức niềm nở, nhiệt-thành đối với ông Bộ trưởng Tư-pháp Hoa-kỳ hiện đang cùng vợ, con thăm viếng nước Ba-lan. Ông Robert Kennedy là em của Thống-thống Hoa-kỳ bị ám sát cách đây không lâu — như ai cũng biết — và là người thủ-xướng đạo luật về quyền công-dân chống lại sự kỳ-thị chủng-tộc, đạo-luật này vừa được Quốc-hội Hoa-kỳ chấp-thuận. Cuộc viếng thăm Ba-lan với tư-cách riêng của ông Kennedy hiện nay chỉ là một cách giải-quyết vấn-đề nội-bộ của người Mỹ mà họ gọi là « the Bobby problem ». Trong lúc việc áp-dụng một đạo-luật gay go như đạo-luật về dân-quyền đòi hỏi sự có mặt của ông Bộ-trưởng Tư-pháp Hoa-kỳ ở trong nước, thì Đảng Dân-chủ đề-nghị ông ra tranh-cử chức Phó Tổng thống Hoa-kỳ bên cạnh Tổng thống Johnson trong kỳ tuyển cử sắp đến. Chính cũng vì mục-đích ấy mà cách đây không bao lâu chúng ta được hân-hạnh nghe tin ông Robert Kennedy xin Tổng thống Johnson cho sang phục-vụ ở Việt-Nam với chức-vụ Đại-sứ hay bất cứ chức gì cũng được !

Trong lúc ở bên trời Tây, thủ-tướng Nga Khrouchtchev thăm viếng mấy nước trong tổ-chức Minh-ước Bắc-tây-đương và em trai cô tổng-thống Hoa-kỳ được hoan nghênh tại Ba-lan thì ở Viễn-Đông sự tranh chấp giữa hai khối tỏ ra quyết-liệt hơn nhiều. Quyết-liệt đến chỗ người ta phải nói đến một trận chiến tranh mới. Rất nhiều biến-cố liên-tiếp xảy ra ở Đông-đương đã đưa đến tình thế đó.

Trước tiên là cuộc khủng hoảng ở Lào, rồi những trận tấn-công của Pathet Lào đã làm cho tình-hình trở nên nghiêm-trọng. Rồi phi-cơ thám-thính của Hoa-kỳ hoạt-động trên đất Lào, trước và sau lời yêu-cầu của hoàng-thân Souvanna Phouma. Tiếp theo là hội-nghị các yếu-nhân quân-sự và ngoại-giao Hoa-kỳ ở Honolulu vào đầu tháng 6, quan-trọng hơn người ta tưởng.

Liên sau khi những kết-luận — được giữ bí mật — của hội-nghị được các bộ-trưởng Dean Rusk và Mac Namara đệ trình lên Tổng-Thống Johnson, thì thứ-trưởng ngoại-giao George Ball lập-tức được phái sang Paris để tiếp xúc với Tổng-Thống Pháp De Gaulle theo một thủ-tục đặc-biệt mà người ta nhắc lại là chỉ thấy Hoa-kỳ dùng đến năm 1962 khi cô Tổng-Thống Kennedy quyết -định phong-tòa Cuba, đặt thế-giới trước viễn-tượng hải-hùng của một trận đại-chiến thứ ba và có lẽ cuối cùng của nhân-loại nhưng may đã không xảy ra !

Trong lúc ông George Ball đang trình bày chính sách của Mỹ cho Pháp và Anh nghe thì ở cánh đồng Chum hai chiếc máy bay thám-thính của Hoa-kỳ liên-tiếp bị Pathet Lào bắn rớt. Đó là những chiếc máy bay phản-lực siêu-thanh có tốc-độ trung-bình 1.700 cs-giờ và chỉ có thể bị hạ bởi hỏa-tiến và những hệ-thống radar rất tối-tân mà thôi. Để trả đũa, nhiều vị-trí phòng không của Pathet Lào bị oanh tạc mà người Mỹ không nhận trách-nhiệm.

Tình trạng căng-thẳng ấy không làm dễ-dàng những hoạt-động ngoại-giao mà một số quốc-gia vẫn tiếp tục đeo đuổi từ đầu cuộc khủng-hoảng để cố-gắng đem lại cho Ai-lao sự bảo-đảm của năm 1962. Vì vậy Hoàng-thân Souvanna Phouma yêu-cầu người Mỹ tạm hoãn những chuyến bay thám-thính để tránh những nguyên-nhân xung-đột có thể làm cho tình-thế nguy-hiểm hơn. Nhưng trong lúc ấy thì tướng Khong Le, người chủ-trương trung-lập từ trước đến nay bỗng lên tiếng kêu gọi thế-giới tự-do giúp đỡ tất cả những gì có thể giúp đỡ được để ông ta chống lại Pathet Lào và những người xâm-lãng.

Lời kêu gọi của viên tướng trung-lập hình như có ảnh-hưởng mạnh : theo lời yêu cầu trở lại của Souvanna Phouma, những chuyến bay thám-thính của Mỹ xuất-phát từ hàng không mẫu-hạm Constellation thả neo ngoài khơi Việt-Nam Cộng-hòa lại tiếp-tục trên đất Lào và tướng Khong Le nhận được viện trợ cấp tốc và mạnh mẽ. Tiếp theo đó Hoa-kỳ tỏ thái-độ cứng rắn của mình qua những lời tuyên-bố đôn-đập của những nhân-vật cao-cấp như đô-độc Harry Felt, ông Richard Phillips, phát-ngôn viên của bộ ngoại-giao Hoa-kỳ. Người Mỹ cảnh-cáo Bắc-kinh và Hà-nội là sẽ không lui bước trước một trận chiến tranh nếu cần để bảo-vệ nền tự-do của những nước Đông Nam Á là Ai-lao, Thái Lan cũng như Việt-Nam Cộng-Hòa. Đồng thời Hoa-kỳ cũng bổ-nhiệm thông-tướng Maxwell Taylor tham mưu-trưởng liên-quân Hoa-kỳ sang làm đại-sứ tại Việt-Nam Cộng-hòa thay thế cho ông Cabot Lodge, và giao cho một vị thứ-trưởng ngoại-giao, ông Alexis Johnson làm phụ-tá đại-sứ. Hi-hữu thay là việc bổ-nhiệm này và chưa-chất thay là vinh-hạnh đối với nước Việt-nam nhỏ bé của chúng ta vì nó bao-hàm ý-nghĩa rằng một môi đe-dọa nặng-nề đang phủ lên miền Đông Nam-Á : đó là một cuộc chiến-tranh rộng lớn giữa Hoa-kỳ cùng thế giới tự-do một bên với một phần khối Cộng-sản một bên mà khởi-điểm sẽ là vùng rừng núi âm-u ở Bắc-Lào nơi tận cùng của con đường mà Trung-Cộng đang xây đắp.

Chỉ có một phần khối Cộng-sản thôi vì đã hai lần trong mấy ngày gần đây Nga-sô lên tiếng cảnh-cáo Bắc-kinh rằng nếu họ có thái-độ gây-hấn và dẫn thân vào một cuộc chiến-tranh với Mỹ thì họ sẽ không được sự giúp đỡ của Nga-sô như họ có thể lầm tưởng.

Người ta chưa hiểu lời tuyên-bố của Nga-sô sẽ có tác-dụng như thế nào, như lửa cháy đổ thêm dầu hay là có tánh-cách hòa-hoãn thật-sự ?

Dẫu sao người ta cũng nhận thấy rằng trong những ngày cuối cùng tình-thế có phần bớt gay-càn hơn, những hoạt-động ngoại-giao tiếp-tục trở lại và ba ông hoàng Lào có hy-vọng gặp nhau. Phải chăng Trung-Cộng đã đầu dúi vì thái-độ cứng rắn của Hoa-kỳ, vì chủ-trương cương-quyết chống Cộng của tướng trung-lập Khong Le mà hình ảnh vừa xuất-hiện ngoài bia tờ báo Time ngày 26 tháng 6. Hay chẳng qua vì một lần nữa, mùa mưa đến trên đất Lào có tác dụng làm êm-dịu lòng người cũng như làm tịt các ngòi thuốc súng ?

ANH BÌNH



# CÂU CHUYỆN

## HỘI-ĐỒNG NHÂN-DÂN XÃ

### Điều tra nông thôn

của HƯƠNG MINH

TÔI về vùng quê để tìm hiểu ý kiến của quần chúng nông thôn đối với Sắc-lệnh 203-Đ-NV ngày 31-5-1964 của Chính-Phủ Nguyễn-Khánh, về việc thiết lập các Hội-Đồng quản-trị xã ấp.

Thầy rằng đại đa số đồng bào đều có thái độ thờ ơ đối với vấn đề đại-diện dân chúng ở các cấp, tôi đã đến hỏi lý do tại nhà một vị thâm nho quen thuộc.

Vị này không trả lời thẳng vào các câu hỏi của tôi nhưng đã trình bày một cách rành mạch :

— Việc thiết lập các cơ quan dân cử đã có từ năm 1880 trở lui với Hội-đồng Quản hạt Nam-Kỳ (Conseil colonial) Ủy Ban Tư-vấn kỳ hào Bắc-Kỳ (commission consultative des Notables du Tonkin) Trung-kỳ nhân-dân đại biểu viện (chambre des représentants du peuple en Annam).

Qua 9 năm gần đây, họ Ngô cũng đã hô hào bảo vệ công-lý xã-hội, cũng cố phát triển dân chủ tự-do, đề cao chính sách phân quyền từ trên xuống dưới với các tổ chức dân cử giả tạo : Quốc-hội, Hội-đồng Kinh-tế Quốc-gia, Hội-đồng Hàng-Tinh, Hội-Đồng Ấp.

Bây giờ dân chúng đã ngán cái bánh vẽ dân chủ lắm rồi.

Đừng nói với họ những lý thuyết cao siêu về tự-do bình đẳng.

Chính vào khoảng 1955 — 1957, các tài-liệu đề cao gia đình họ Ngô của các Ông Phan-thanh-Nghị, Nguyễn-hữu-Tiếp v.v... được phổ truyền khắp thôn quê nhưng rồi cũng chẳng có ai thêm ngó đến.

Thật tình mà nói thì đồng bào nông thôn chúng ta rất mừng khi nghe có cuộc chính biến lật đổ Ông Diệm. Nhưng niềm vui vừa chớm nở thì nổi buồn lại dâng lên.

Chính-phủ Nguyễn-Khánh, sau hơn 7 tháng chính lý đã làm cho dân Thừa-Thiên treo dây đường các biểu ngữ : « Cách mạng dung hòa là tự sát ».

« Thỉnh cầu Quốc-Trưởng áp dụng biện pháp cứng rắn đối với bè lũ dư đảng Nhu Diệm v.v... »

Nói một cách cụ thể là trong hiện tại dân chưa được thỏa mãn mà không được thỏa mãn thì lý đương nhiên họ không tin tưởng vào những kẻ đã không đáp ứng được các yêu cầu thiết tha và chính đáng của họ.

Do đó mà dân quê không tỏ vẻ phấn khởi khi nghe tin chính phủ trả lại chủ quyền cho người dân bắt đầu từ hạ tầng cơ sở.

— Vậy thì phải làm thế nào bây giờ ?

Điều quan trọng là phải làm cho dân chúng đừng hiểu rằng Chính-Phủ Nguyễn-Khánh là Chính-Phủ của một cá nhân hoặc của một tập đoàn ngoại lai nào, điều quan trọng là phải quét sạch ngay từ Trung-Uơng đến xã thôn dư đảng của họ Ngô và bọn cường hào ác bá.

— Chính phủ đã ý thức được điều đó cho nên đã ban hành những Sắc-lệnh tổ-chức các cơ quan có tính cách đại diện dân chúng một cách đầy đủ, với những thẩm quyền rộng lớn.

— Chắc anh cũng đã học tập Sắc lệnh bầu cử Quốc-Hội, Hội-Đồng Hàng Tinh, Sắc lệnh 45-NV

thành lập Hội đồng xã, Ban trị sự ấp dưới chế độ cũ. Toàn là lý thuyết suông.

Trên thực tế người dân đã thấy được những gì ? Tôi cũng xin kể lại một vài chuyện đã qua nhưng vẫn còn nóng hổi :

Vào khoảng tháng 6, tháng 7 năm 1963, khi phong trào đàn áp Phật giáo bước sang một giai đoạn quyết liệt, hàng chục người đã đến chầu chực tại Văn-phòng của Ô. Hoàng trọng Bá để xin ra ứng cử Dân-Biểu Quốc-Hội nhiệm kỳ III. Tôi còn nhớ rõ mấy cái mặt mo ày cũng như không bao giờ quên được những kẻ mặc áo rộng xanh đến chúc mừng sinh nhật của Ngô đình Cận tại tư thất của y sáng ngày 1-11-1963.

Chúng chen lẫn, giành giật, xoi bói nhau một cách bí ối.

Anh em nhà Ngô quyết định lấy 5 tên làm Dân biểu trong đó có Hoàng-trọng-Bá, Cao-văn-Tường, Hoàng-hữu-Khác, Lê-trọng-Quát và cho một số đàn em khác ra ứng cử lót.

Thẻ cũng chưa đủ. Bè lũ Ngô gia còn rút 400.000đ00 của Tỉnh Tòa giao cho P.T.C.M.Q.G. Thừa Thiên đài thọ các khoản chi phí đặc biệt; chúng bắt buộc mấy ông Quận-Trưởng ký giấy bảo đảm bỏ phiếu cho 5 tên nói trên từ 80 đến 100%. Một số Quận-Trưởng của cậu Cận đã lo cho cuộc bầu cử hơn lo cha chết.

Tại Tỉnh nhà, Sắc lệnh 237-NV ngày 8-12-1961 được ban hành để thành lập Hội-đồng hàng Tỉnh với những màu sắc dân chủ giả dối. Các ông hội viên đơn vị đều do mấy ông Quận-Trưởng và P.T.C.M.Q.G. lựa chọn cho nên một số đã trở thành những tên tay sai của Chính quyền địa-phương.

Tại cấp xã, Tỉnh Tòa Thừa-Thiên đã ra quyết định số 14.803-TT-HCXT-3 ngày 19-7-61 bầu cử Hội-đồng Tư-Vấn Xã.

Nhưng trên thực tế thì các ông hội-viên đều do mấy ông Quận-Trưởng, Đại-diện xã, hội-viên Cảnh-Sát lựa lọc trong những thành phần nhu nhược thời nát. Những kẻ có tâm huyết, những kẻ biết nói thẳng nói thật đều bị vu không tội phản động để rồi bị gạt ra ngoài các tổ chức dân cử. Ô.Đại diện nói, ông Quận-Trưởng nghe, ông Quận-Trưởng trình, Ô. Tỉnh-Trưởng chấp nhận. Thẻ là đủ, dù có oan ức đến đâu cũng không biết chạy đường nào nữa.

Rồi chỉ có lũ người vì bia, vì rượu, vì thịt vì xôi vì danh lợi vì hèn nhát mới vào Hội-đồng Tư-vấn xã để cộng tác với những bọn gian ác như Trần-Tùng ở Hương-Trà, Phan-thanh-Tiêm ở Vinh-Lộc Phan Thò ở Phú-Vang, Nguyễn đình-Nghiêu ở Hương Thủy, Bùi ngọc Anh ở Nam Hòa Nguyễn Đăng ở Quảng-Điền, Nguyễn-việt-Nguyên ở Phong Điền, Hồ Khả ở Hương-Điền.

Qua mấy năm dài, đa số những kẻ đứng ra xưng hô đại diện dân chúng ở xã thôn chỉ làm nhiệm vụ câu kết với Chính-quyền để đàn áp khủng bố lương dân, ký giấy tờ điều chỉnh cho bọn ác ôn cướp giật của công. Họ đã làm cái bình phong dân chủ giả tạo cho bọn phản dân hại nước núp lén để thi hành những thủ đoạn bắt lương. Xét cho kỹ thì chính họ cũng là những người đồng lõa, có tội đối với quốc dân, đối với lịch sử.

Do đó mà trong kỳ bầu cử Hội-đồng nhân dân xã sắp đến, những ai muốn làm đại-diện cho dân phải soát xét lại tư tưởng và hành động của mình từ trước đến nay để khỏi mang ô danh đối với hậu thế.

Người đại diện cho dân bất kỳ ở cấp nào cũng phải có những điều kiện chủ quan cần bản : ý thức phục vụ quần chúng, sự chân thành, lòng can đảm, chí cương quyết và óc sáng suốt.

Đại-diện nhân dân không phải chỉ đi đón rước thượng cấp, đi ăn tiệc, dự lễ bàn giao, phát tiền ATS, không phải chỉ đến nghe thuyết trình, không phải chỉ đọc các bài diễn văn do Thông tin soạn sẵn, không phải cúi đầu, bùm tay, lập lại những cái Chính quyền đã nói, hoan hô tăng bốc những người có quyền thế, run sợ khiếp nhược trước những sức mạnh phi nhân phi nghĩa.

Đại-diện cho dân phải là những chiến-sĩ tiên phong trong mặt trận bảo vệ công bằng và bác ái, phải lăn mình trong quần chúng, phải hy sinh chịu đựng gian khổ, phải dám ăn dám nói, phải tạo đầy đủ khả năng để làm tròn trách vụ của mình trong giai đoạn mà Chính quyền chưa hẳn là Chính-quyền của dân, trong giai đoạn mà bọn người được thăng quan tiền chức nhờ cúi lòn nịnh bợ, nhờ chó của Tây, nhờ giấy kẽm gai và lựu đạn cay của Mỹ nhờ các vũng máu đào của Phật tử còn ngự trị trên mảnh đất thân yêu này.

Riêng dân quê chúng ta phải vạch trần âm mưu của những bọn tay sai chế độ cũ cố tâm gán cho những người có thiện chí nhiều tội lỗi vu vơ, đẩy họ vào những chân tường không lối thoát. Chúng ta hãy tố cáo những phần tử đội lốt đạo đức giả, chui rúc vào các cơ quan dân cử để diễn lại mấy trò hề của năm xưa nhất là trong lúc mà các Ủy viên Ủy Ban Hành-chánh xã đều do Chính-quyền bổ nhiệm.

Chúng ta hãy noi gương dân Thủy-Châu đã đứng lên ngày 1-2-64 để đã đảo tại Quận-ly Hương-Thủy, cự Đại-Ủy Trần-văn-Tuân, người đã bị tố cáo về tội đàn áp Phật giáo bóc lột đồng bào nhưng lại được Chính quyền chấp nhận cho ra ứng cử Hội-viên Hội-đồng Tư-vấn Tỉnh.

Chúng ta hãy noi gương nhân dân Hương-Điền và Phú-Vang đã hoặc công khai hoặc ngầm ngầm phản đối hành động bất chính của bọn lưu manh lộng tâm đưa vào các cơ cấu Chính quyền nhiều phần tử bè đảng của Nhu Diệm.

Nhân dân cứ la lớn lên : bọn giả thiện là bọn ăn cướp : nó ăn cướp sự kính nể và lòng thương của kẻ khác.

Đến đây, tôi phát biểu :

— Tôi cảm thấy cả một vấn đề khó khăn phức tạp nhất là khi người ta đang chen đua nhau trong vòng danh lợi :

« Trong tay đã sẵn đồng tiền,  
Dầu lòng đôi trắng thay đen khó gì ».

Vị thâm nho gặt đầu !

— Thì chúng mình cũng chẳng làm gì hơn. Ngày mai, chúng ta sẽ treo ngoài cổng hai câu thơ của thi sĩ Tú-Xương :

« Hy chúc duy tân hại chữ mới  
Đừng như xôi thịt lũ quan hôn ».



# NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

Cảm Hoài Cảm

THỨ SÁU 26-6-1964.

Lập-Trường được Trung-Tướng Dương-văn Minh tiếp kiến. Đây là cuộc tiếp xúc đầu tiên với một nhân vật của Chính-quyền. Xưa nay Lập-Trường chưa từng diện kiến một nhân vật nào của Chính-phủ cả. Cuộc tiếp xúc đầu tiên lại được vinh hạnh gặp NGƯỜI CÁCH-MẠNG. Của ngày 1-11-1963. Lập-Trường chia sẻ cùng Trung-Tướng tất cả lo âu của một người có trách nhiệm. Ý thức được trách nhiệm của mình và lo âu về trách nhiệm đó : đây là một đức tính quý báu của thế-hệ hôm nay. Vì trong khi đó, chúng ta chỉ nghe khoát lác. Nghe khoát lác quá nhiều đến chán ngán. Nên được nghe tiếng nói trung thực, thành khẩn thì ai cũng cảm động và nhìn lại trách vụ của mình. Tìm cho ra con đường cứu quốc. Một con đường mà tất cả mọi người dân yêu nước có quyền tìm và có bổn phận phải tìm. Không ai có độc quyền ái quốc. Không ai có độc quyền chống Cộng. Cũng không ai có độc quyền cứu nước. Trung Tướng Dương-văn-Minh khác với ông Ngô-đình Diệm ở chỗ đó. Và chính vì khác vậy cho nên mới có ngày 1-11-1963.

THỨ BẢY 27-6-1964.

Những lời tuyên bố. Trước hết là của ông Hoàng Sihanouk. Thái tử Sihanouk luôn muốn nói về Việt Nam. Làm như vấn đề Việt-Nam là của ông Sihanouk. Nếu biết như vậy thì từ thế kỷ XIX, người Việt-Nam không để lại bản đồ Cambodge làm chi ! Thực là làm ăn mất oán. Cứ muốn xen lẫn vào nội tình Việt-Nam, câu kết với khối Cộng-Sản và phe Thực-Dân Sihanouk muốn tạo một uy thế cho con quay của mình. Nhưng cái vụ quay được là nhờ có cái roi quất vào ! Nhớ cho điều đó. Làm cho tình hình bang giao căng thẳng là trách nhiệm của Cambodge. Đặc tính trung lập của Cambodge phải chăng là cứ lên tiếng về những vấn đề không thuộc quyền của mình ? Thế thì trung-lập ở đâu ? Hay chỉ là một lời hóa trang của thực dân qua điệu múa chùa Tháp ?

CHỦ NHẬT 28-6-1964.

Kể đến người đi — Ông A.Johnson đến buổi sáng. Đại Sứ H.Cabot Lodge ra đi buổi chiều. Lại những lời tuyên bố. Ông Johnson trước khi rời Hoa Thịnh-Đôn đã nghĩ sẵn một câu trả lời cho tất cả mọi câu hỏi: «Không có các câu trả lời kỳ diệu, nhưng chúng tôi sẽ cố gắng hết sức» Đây có thể xem là

một lời nói chân thành. Lời nói : dân Việt Nam nghe quá chán tai. Chỉ trông ở sự cố gắng. Và cố gắng hết sức như ông A.Johnson quan niệm. Ý nghĩ là bản chất của hành động. Qua ý nghĩ đó, chúng ta có thể thấy được ánh sáng của bình minh ! Trong khi đó, trước khi ra đi, Đại-sứ H.Cabot Lodge đã có một nhận định đầy ý nghĩa. Đặc biệt về cuộc chiến tranh Việt-Nam : « Chăm dứt chiến tranh ở Việt-Nam không phải là diệt hết Việt-Cộng mà là làm cho họ hạ khí giới trở về làm ăn » Đại sứ Lodge quả đã thấy rõ đặc tính CHÍNH TRỊ của cuộc chiến tranh ở Việt-Nam. Vấn đề không còn mờ tối nữa. Mong nhà cầm quyền Việt-Nam biết thêm về trận giặc này một chút nữa. Để có thể cố gắng hết sức như lời ông A.Johnson.

THỨ HAI 29-6-1964

Tin các báo. Thủ-Tướng Khánh lại tuyên bố về các đảng phái tại Rạch giá tuần qua. Sao cứ nhắc đi nhắc lại hoài một vấn đề đã cũ ! Vấn đề đảng phái ! Hay ho gì cho cam ! Không muốn cải tổ thì thôi, có ai bắt buộc đâu ? Sao cứ đem các đảng ra mà làm bung xung ? Sẽ đắc tội với lịch-sử đó. Vì khi nói đến các đảng, không nên chỉ nhìn vào hiện tại để phán đoán. Mà hãy nhìn vào quá khứ oai hùng của các đảng. Như quá khứ Yên-Báy chẳng hạn. Và gần đây Ba-Lòng, các chiến khu miền Trung và Nam-Ngãi. Thủ xét mình có quá khứ đấu tranh như các đảng hay không ? Rồi hãy phán xét. Cải tổ đâu có phải giao quyền cho đảng phái ? Quan niệm thế là làm. Cải tổ, xin giao Quyền lại cho Dân.

Vẫn theo tin các báo. Có 327 vị linh-mục lập một bản kiến nghị không có ký tên, không có đóng dấu, gửi lên Chính-phủ. Và đương nhiên là để phân đôi vụ án Đặng-Sĩ ! Xin các vị linh-mục hãy về làm dân trước đã. Và đã làm dân thì phải biết rõ việc dân. Xin để việc đời cho Chính-phủ và Tòa-Án. Nghĩa là để việc dân lại cho dân khi không đứng trên cương vị người dân để thủ hiểu. Tòa-Án đã xác định tội trạng của Đặng-Sĩ. Đó là tội cố sát không có trường hợp gia trọng. Thế là đã khoan hồng lắm rồi ! Đừng đòi hỏi thêm. Lòng dân đã dùm. Xin đừng đổ thêm dầu nữa.

THỨ BA 30-6-1964.

Nhật báo Ngày-Nay tục bản. Vẫn tiếp tục sự mệnh cách mạng của mình : quét sạch dư đảng Cán

Lao ! Vì bọn người đó vô cùng độc ác. Nhớ lại lời khai của ông Phạm Lợi trước Tòa Án Cách-Mạng. Thì sẽ biết Đảng Cán-Lao độc ác biết bao nhiêu : «... Ngày 9-1-1961 tôi bị đồ nước pha xà phòng và xăng, bị đóng kim vào đầu ngón tay, rọi đèn vào mắt, tắm nước lạnh xong rồi ra đứng trước quạt máy. Ngày 27-4-61 tôi bị giải về Nha, bị đưa đi một nơi bí mật và thông dây thừng xuống một nơi có nhiều đầu lâu có chất lân tinh bị một người to lớn và hai tên đeo mặt nạ tra tấn 4 ngày liền... Tôi đã từng đi ba mươi mảy nước, tôi chưa thấy đầu đã man tàn ác như bọn này...»

Đó : Cán-Lao ! Tội-ác của Cán-Lao ! Đó : chế độ cũ và người cũ. Sao lại dám cả gan nói không có cũ, mới ? Có cũ, và cũ đang nguy trang trá hình để mong tái lập lại cơ sở tội ác của chúng. Cho nên phải diệt cũ cho sạch. Tận gốc mới thôi.

THỨ TƯ 1-7-1964.

Đoàn công binh Tân Tây Lan đến Sài Gòn. Nhằm lúc theo tin tức của Bộ Quốc-Phòng, Cộng-Sản bắt đầu tung từng tiểu đoàn ra mặt trận. Sau trận Đèo Hòa đến Trận Trà Cú. Có đến 800 địch quân tấn công một đồn chỉ có 25 nghĩa quân canh giữ. Có thật địch quân đòi chiến thuật chưa ? Chiến lược vẫn là một : chiến tranh chính trị.

Thủ chiến thuật có đổi chăng cũng nhằm vào mục tiêu chính trị của cuộc chiến tranh — chúng ta phải biết thế để đối phó chứ không nên quá quan tâm vào chiến thuật của địch, để quên phần căn bản của chiến lược chiến tranh. Bất cứ ở giai đoạn nào, bất cứ với chiến thuật nào, đó vẫn là một cuộc chiến tranh chính-trị.

THỨ NĂM 2-7-1964

Gần hai tỷ bạc để khuyếch trương nền kinh tế nông thôn. Lại vấn đề tiền bạc, kinh tế. Làm như có hai tỷ bạc là có phép lạ. Để cải cách nền kinh tế nông thôn. Nông thôn Việt-Nam trước hết là một vấn đề chính-trị. Vì thế mới có cái chuyện Bình-Định Nông Thôn. Và không chỉ bình định bằng kinh tế. Nông thôn đang nhìn về trung ương. Cái gương chính-trị của trung ương mờ tối như thế thì làm sao có được bức tranh nông thôn sáng sủa.

## Mới Cũ

(tiếp theo trang 2)

Dân-Tộc Việt-Nam Anh Dũng, vì Quân-Đội biểu dương cho ý chí bất khuất của toàn dân ! Nhưng chín năm qua Tổng Thông Ngô đình Diệm, Tổng Tư-Lệnh Quân-Đội Việt-Nam đã nhân danh là người điều khiển tối cao để thao túng hàng lãnh đạo quân nhân, hồng biên quân đội thành một dụng cụ chính trị cho Đảng Cán Lao Nhân vị. Và Quân-Đội đã nhiều lần ý thức mưu mô đó của họ Ngô : cuộc chính biến ngày 11-11-1960 do Đại-Tá Nguyễn-chánh-Thị hướng dẫn, cuộc thả bom dinh Độc-lập của hai sĩ-quan phi công Phạm phú Quốc và Nguyễn văn Cứ cuộc chính biến ngày 1-11-1963 dưới quyền lãnh đạo của Trung Tướng Dương văn Minh, tất cả những sự kiện ấy chứng tỏ quân đội chưa bao giờ chịu phục tùng Ngô đình Diệm như Đảng Cán Lao đã phục tùng sát đất. Vì thế Quân đội là Mới trong sự nghiệp đấu tranh

và cái vinh dự làm Người Mới hôm nay cũng là cái vinh dự của quân đội. Cho nên đừng mớic nói quân đội vào trong sự phân biệt không có tiêu chuẩn đó để đánh đòn ly gián quân-dân ! Làm như thế là phạm tội với Tổ Quốc, và dân tộc Việt-Nam không bao giờ tha cho những tội ác đó.

Có những tiêu chuẩn chính trị thì hẳn có Mới và Cũ. Sự phân biệt là một lẽ đương nhiên vì dù có không muốn phân biệt chẳng nữa, người dân cũng đã phân biệt rồi. Họ đã phân biệt trong suốt 9 năm nay. Và cuộc chính biến 1-11-63 làm sáng rõ lên sự phân biệt đó.

LẬP TRƯỜNG

Vì nhà in bị một số người lạ mặt uy hiếp, nên LẬP TRƯỜNG ra chậm hai ngày. Tòa soạn xin cáo lỗi cùng độc giả.

GIA : Quảng-trị, Huế, Đà-nẵng, Quảng-nam, Quảng-ngãi, Quảng-tín 6 đồng  
Các nơi khác thêm cước phí máy bay: 7 đồng

## THƯ QUẢN LÝ

1) Lập-Trường có nhận được thư của các hiệu sách ở các tỉnh đặc biệt là Quảng-ngãi, Đà-nẵng và Sài Gòn yêu-cầu được mua thêm báo. Lập-Trường kính tin quý hiệu được biết rằng Đại-diện của Lập-Trường đã cung cấp đầy đủ cho quý hiệu theo tỉ số báo nhận được, chứ không thể cấp quá mức đến hai, ba nghìn số được.

Sở dĩ như thế vì số in hiện nay có hạn, và phải thỏa mãn các độc giả ở tất cả mọi nơi.

2) Đại diện Lập-Trường ở Sài Gòn và các tỉnh miền Nam :

Bà HỒNG THU

58 Nguyễn văn Thịnh

Sài Gòn.

Yêu cầu các hiệu sách trực tiếp giao thiệp với địa chỉ trên để nhận báo và thanh toán tiền bạc.

Trân trọng

Huê ngày 4-7-1964

Quản lý : Bà Nguyễn-thị-Trang